

# CHIẾC CẦU ĐỊNH MỆNH

## Phong Thu

Ông Môn, Chủ Tịch Xã, sáng sớm đã dẫn đến trường An Dân một người đàn bà lạ và giới thiệu:

“Hiệu Trường Nam, tôi đưa bà Kimberly Nguyễn đến đây gặp ông để bàn chuyện xây một cái cầu bắc qua sông cho học trò đi học.”

Ông Nam đang ngồi trước chông giấy tờ cao nghệu thấy khách vào thì lật đật đứng lên mời:

“Ô! Ông Chủ Tịch Môn. Ông đã đến rồi thì mời ngồi. Chào bà. Mời bà ngồi. Xin lỗi bà tên gì?”

Người đàn bà lạ mỉm cười thân thiện:

“Tôi tên Kimberly. Tôi đến để tặng nhà trường một khoảng tiền nhỏ xây cầu cho các em.”

Giọng ông Nam vui hẳn lên:

“Hôm nay mới hân hạnh được gặp bà. Tôi đã nhận được thư của bà cách đây ba tháng. Cảm ơn tấm lòng tốt của bà. Đó là ước nguyện của tất cả học sinh trường chúng ta và mọi người sống trong làng này.”

Bà Kimberly tươi cười và nhìn quanh. Văn phòng Ban Giám Hiệu vẫn như xưa, nghèo nàn, xơ xác. Ngoài ba cái bàn gỗ đã cũ mèn, ba cái tủ đựng trong góc nhà đựng hồ sơ, bốn chiếc ghế dài dành cho giáo viên ngồi và một cái ghế cho ông Hiệu Trường thì chẳng

có gì đáng giá. Ngôi trường là hai dãy nhà tranh vách đất xiêu vẹo với những hàng ghế bằng tre dành cho học trò ngồi. Bà Kimberly thở dài:

“Hơn hai mươi năm, người xưa không còn. Việt Nam đã có nhiều thay đổi. Nhiều nhà lầu, xe hơi mọc lên khắp hang cùng, ngõ hẻm. Chỉ có ngôi làng này vẫn nghèo nàn và ngôi trường này vẫn hoang tàn, xơ xác. Tôi đã trở về theo nguyện ước của một người. Có gì đâu mà phải cảm ơn.”

Ông Môn, Chủ Tịch Xã ngạc nhiên hỏi:

“Nguyện ước của một người. Ai vậy bà?”

Người đàn bà nhìn ông Môn thật lâu và hỏi:

“Ông là Nguyễn Văn Môn, học trò của thầy Huy phải không?”

Ông Môn đưa hai bàn tay chai sạm vuốt cằm. Ông không trả lời ngay mà hỏi ngược lại:

“Sao bà biết tôi là học trò của thầy Huy?”

Bà Kimberly chậm rãi nói:

“Chắc em đã quên tôi rồi phải không? Tôi là cô giáo Nhung của hai mươi năm về trước đây.”

Ông Môn nhìn người đàn bà một lúc lâu và sau đó hét to lên:

“Trời! Cô giáo Nhung đó sao. Em không nhận ra cô nữa. Bây giờ cô vừa mập, vừa sang trọng. Ôi trời ơi! Sao cô

còn nhớ chôn hoang vụ này mà trở về thăm chúng em.”

Ông Nam cũng đứng bật dậy. Hai mắt ông mở to đầy niềm vui:

“Em không ngờ gặp lại cô sau hai mươi năm xa cách. Cảm ơn cô còn nhớ đến cái làng nhỏ nghèo nàn và đám học trò lam lũ như chúng em.”

Bà Kimberly cảm động nói:

“Nam à! Cô đã đọc trên liên mạng và biết ngôi làng này từ khi cô rời xa quê hương cho đến nay vẫn chưa xây nổi một cây cầu cho các em đi học. Các em vẫn đu dây qua sông. Các em vẫn lội bì bõm trong những ngày dòng sông cạn nước. Và nhiều em đã té từ trên cao xuống chết để dòng nước cuốn trôi như những đám lục bình.”

Ông Nam nắm tay bà và ân cần nói:

“Thưa cô, sau cái chết của thầy Huy, em vẫn ao ước được bước theo con đường của thầy. Em và gia đình vẫn nhớ ơn cứu mạng của thầy cô. Nhất là mơ ước xây một chiếc cầu nhỏ bắc qua sông. Chúng em không ngờ, vị ân nhân đã gởi tiền xây cầu lại là cô.”

Bà Kimberly rung rung nước mắt:

“Cô trở về vì thấy hình của em trên mạng đang cố gắng giúp các em nhỏ qua sông. Nam à! Hình bóng của em thấp thoáng trong tâm trí cô nhắc cho cô nhớ đến cái chết của thầy Huy.”

Ông Nam xúc động nói:

“Cô à! Ai cũng biết thầy là vận động viên bơi lội. Thầy cứu rất nhiều học sinh và dân làng té xuống sông. Thầy bơi giỏi lắm. Nhưng vì sao thầy

chết? Nếu không cứu hai anh em của em thì thầy đâu có thiệt mạng. Chúng em rất đau lòng.”

“Việc cứu người là trách nhiệm của mọi người. Huống hồ chỉ các em là học trò của thầy cô. Các em đâu có lỗi gì. Hai mươi năm rồi. Bây giờ cô muốn nhắc lại câu chuyện bí ẩn về cái chết của thầy Huy. Cô biết ai đã giết thầy, nhưng không có bằng chứng. Và kể mà cô tình nghi giết thầy Huy hiện nay đang nắm giữ một chức vụ quan trọng trong Tỉnh.”

Ba chung trà nóng được rót ra trong ba cái tách bằng sành còn bốc khói. Ba cô trò gặp nhau tràn đầy tâm sự. Họ kể cho nhau nghe chuyện xóm làng, quê hương và những nỗi nhọc nhằn, khổ ải của kiếp làm người. Giọng bà Kimberly bùi ngùi khi nhắc đến chuyện ngày xưa...

\*\*\*\*

Mùa hè năm 1995...

Căn nhà tập thể vắng lặng. Tất cả giáo viên đã về quê nghỉ hè hơn một tuần qua. Trong trường chỉ còn lại cô giáo Nhung. Cô vẫn còn một số công việc chưa giải quyết nên nán lại để lo cho xong. Nhung đã hứa với đám học trò sống bên kia bờ sông nhỏ rằng nàng sẽ thuyết phục ông Chủ Tịch Xã cho xây một chiếc cầu bắc qua con sông để các em đi học không còn phải lội nước đến trường. Con sông nhỏ cách trường tiểu học khoảng một cây số. Mùa nắng, dòng sông cạn dần và những đũa học

trò bé bỏng phải xắn quần lên tận háng để lội qua. Mùa mưa, nước từ trên những cánh rừng đại ngàn, xa xôi chảy ngược triền dốc đổ xuống ào ạt làm cho nước sông dâng cao. Những ngày bão tố, dòng nước như một con quái vật. Nó cuồng nộ, uốn mình cuốn trôi tất cả những nhánh cây khô mục nát và cả những cây lau sậy nằm dọc hai bên bờ. Đám học trò nghèo ham học đã phải lội bộ từ nhà đến trường dưới những cơn mưa tầm tã, hay những ngày nắng nóng rát cả da thịt. Những bóng dáng nhỏ nhoi, đáng yêu đó đập vào mắt nàng một niềm thương mến, xót xa. Tuổi thơ của nàng chìm ngập trong bom đạn. Nàng đã chứng kiến cảnh đạn bom cày nát xóm làng, tiếng súng, máu và nước mắt, chia ly và thù hận. Ngày nay, nhiều villa xinh xắn mọc lên cách xa ngôi trường làng chỉ hơn năm cây số. Nhưng tuyệt nhiên không ai quan tâm để ý đến những ngôi trường mục nát ở những vùng cao, vùng xa trên toàn quốc. Hàng ngày, báo chí vẫn nói về những đứa trẻ hiếu học phải đu dây để bay qua sông như biểu diễn xiếc để đến trường tìm con chữ. Nhiều em đã bị té xuống sông và bị nước cuốn đi chết chìm dưới dòng sông. Người ta sống dửng dưng, thản nhiên như chuyện thường tình ở thế kỷ “mac-ke-no”. Nàng về đây và chứng kiến cái đói thường xuyên hiện diện trong cuộc sống của đồng nghiệp của nàng và của người dân sống quanh nàng. Nàng mơ ước được xây một chiếc cầu nhỏ bắc qua sông để những con

chim non đôi rách, đáng thương của nàng mỗi ngày không còn chìm mình dưới dòng sông lạnh lẽo để đến trường. Nàng muốn thấy các em nam sinh được mặc những cái quần tươm tất, và các em gái mặc những bộ quần áo xinh xắn đến trường. Nàng vận động ông Hiệu Trưởng ủng hộ nàng viết văn thư xin kinh phí sửa lại trường học đã mục nát và xây một chiếc cầu. Nhưng ba năm rồi mọi việc vẫn rơi vào lãng quên. Nhiều phụ huynh học sinh thỉnh thoảng hỏi nàng thì nàng chỉ biết thở dài.

Mỗi buổi chiều, Nhung thường đi bộ dọc ra bờ sông để tâm hồn được khuây khoả đôi chút. Nhung lang thang một lúc trên những ngọn đồi đầy hoa mai dại và cuối cùng lạc vào quán Lạc Yên. Quán gần hồ sen nên thu hút nhiều khách vắng lại. Hôm nay, quán vắng vẻ vì cuối tuần công nhân đã đi về quê thăm nhà, hoặc đi ra tỉnh thành rong chơi. Quán dựng bằng tre nứa, mái lợp lá trung quân. Bên trong treo nhiều bức tranh sơn dầu đủ màu sắc trông hoang dã, thơ mộng như miền sơn cước. Nắng chiều đã tắt và mặt trăng tròn, to vành vạch đang nhô lên từ cánh rừng đen sậm xa xa. Nàng tìm một chiếc ghế trống và ngồi nhìn dòng nước ướt đầm ánh trăng đang lăn tăn gợn sóng. Nàng gọi một ly nước chanh và phóng tầm mắt ra nhìn vào bóng đêm. Nhung uống từng ngụm nước chanh. Nàng cảm thấy khoan khoái và dễ chịu đôi chút. Cái nóng hừng hực của tháng sáu đã dịu lại. Uống hết ly nước chanh, nàng kéo cao cổ áo

bước ra khỏi quán. Bóng nàng nhỏ nhoi rơi trên lối đi ngoằn ngoèo mờ ảo dưới ánh trăng.

Khi nàng rẽ vào một con đường nhỏ hơn dẫn vào trường, một bóng đen lờ mờ theo sau nàng. Hấn đi thong thả im lặng rất lâu. Nhưng hơi sợ sệt vì nàng có linh cảm chuyện gì đó sẽ xảy ra. Tim nàng đập thật mạnh. Hai thái dương bồng bồng một luồng hơi nóng. Nàng cố bước đi thật nhanh như chạy và không dám quay đầu lại nhìn. Chiếc bóng chợt biến mất. Nhưng Sau đó lại hiện ra trước mặt nàng. Cái bóng của một người đàn ông tóc dài ngang vai, mái tóc đàng trước che gần hết nửa khuôn mặt. Hấn đứng giang hai chân ra chắn cả lối đi. Hấn khoanh tay và nhếch miệng cười. Nàng chỉ thấy nụ cười đầy bí hiểm của hấn ẩn chứa sự tức giận, thù hận và đầy ganh tị. Nàng đi thụt lùi lại và run run hỏi:

“Sao ông cản đường tôi? Ông muốn gì?”

Hấn hứ lên một tiếng và giọng nói của hấn như con hổ gầm lên nghe chát chúa:

“Cô làm bộ, làm tịch không biết tôi sao? Mươi Thọ đây. Tôi vừa mới vượt ngục về. Cô có nghe chuyện con trai tôi bị chết đuối dưới con sông kia không? Nó có tội gì mà phải chết oan vì phải lội suối đi học. Rồi bọn khốn đó còn bắt tôi nhốt tù vì tôi kiện chúng ra toà án Huyện vì chúng cướp đất của tôi. Tôi ở tù, vợ tôi bị đuổi khỏi công ty. Nhà bị san bằng. Bây

giờ cô về đây làm bộ cho xây cầu làm gì hả? Cô muốn lấy điểm cho mấy thằng khốn nạn của Tỉnh này sao?

Nàng run giọng:

“Tôi đâu có biết chuyện con ông chết chìm ở dưới sông. Tôi chỉ nghe thôi. Cũng chính vì không muốn các cháu chết chìm nữa nên tôi mới...”

Giọng hấn ngắt lời nàng:

“Tôi yêu cầu cô nên uỷ công trình xây dựng cây cầu ở dòng suối đó. Thứ nhất là nó kinh động làm vong linh con tôi tui hồ. Tại sao các học sinh khác có cầu để mỗi ngày đi học. Còn con gái tôi mỗi ngày phải cõi quần áo đội lên đầu rồi lội qua suối để đến trường. Nó bị nước cuốn trôi và chết. Bất công, quá bất công.”

Hấn nghiền răng ken két và hét lên thật lớn như tìm được đối tượng để trả thù đời. Hấn lù lù tiến về phía nàng. Nàng muốn chạy nhưng hai chân cứng như hai khúc gỗ. Toàn thân nàng toát mồ hôi vì sợ hãi. Hấn chồm tới nắm hai bờ vai nàng bằng đôi tay to lớn và bóp chặt. Nàng kêu lên:

“Ôi! Ông buông tôi ra. Buông tôi ra...”

Mặt hấn áp sát mặt nàng. Đôi mắt đầy đau thương oán hận loé lên tia sáng của sự đắc ý. Hấn muốn bóp nát ai đó dưới đôi bàn tay của hấn. Hấn nghĩ rằng nếu giết nàng thì vụ án có thể được người đời chú ý. Nàng cố vùng vẫy thì hai cánh tay của hấn như hai gọng kềm càng khoá chặt lại. Hai chân nàng bủn rủn. Bờ vai đau đớn tột cùng như bị ai nghiền nát. Nàng quy xuống. Đúng lúc

đó, một bóng đen cao lớn, thủ pháp nhanh nhẹn đã xuất hiện sau lưng hắn. Hắn chột rú lên một tiếng và ngã vật sang một bên. Bóng đen tung thêm một cú đấm và một cái đá cực mạnh khiến toàn thân nặng nề của hắn lăn tròn xuống bờ cỏ bên cạnh. Chiếc điện thoại di động vang lên tiếng kêu cấp cứu. Qua ánh sáng chớp chớp của chiếc điện thoại di động, nàng nhận ra khuôn mặt Huy, Hiệu Trưởng trường An Dân đang ngồi bên cạnh. Đôi mắt chàng đầy lo âu đang nhìn nàng chăm chú. Nàng ngất đi trong cánh tay chàng.

Khi nàng thức giấc thì bên ngoài đã có nhiều tiếng lao xao:

“Cô Nhung đã tỉnh rồi.”

“Ôi! Cái thằng cha Mười Thọ này. Ông ta muốn trả thù thì phải đi kiếm mấy ông cán bộ có chức quyền ăn cướp đất, cướp nhà của ông ta mà trả thù. Ai dờ đi hại cô giáo Nhung. Hết biết luôn. Đồ ngu như lợn.”

Một giọng nói khác:

“Kỳ này chắc ông ta ở tù rục xương.

Người đàn ông gầy gò trong chiếc áo lam xen vô:

“Hồi đó tôi tội nghiệp và thương ông ta. Còn bây giờ là hết thương nổi rồi.”

Tiếng thở dài của một bệnh nhân gần bên vang lên bên tai Nhung:

“Con người bị dồn ép, bị áp bức lâu ngày thì sẽ trở thành một kẻ hung bạo. Ngày xưa ông ta hiền như cục đất”.

Nàng lắng nghe hết nhưng vẫn làm bộ nằm yên. Nàng mở mắt nhìn căn quanh phòng một màu vôi trắng muốt.

Trên chiếc bàn nạng đặt cạnh giường nạng là những cánh hoa dại được cắm đầy trong một bình hoa làm bằng vỏ cây. Những đĩa bánh ngọt còn thơm mùi đường cát và một ít cam, mít, ổi ai đó đem vào chắt đầy trên một cái đĩa bằng sành to lớn.

Nàng định tung chăn ngồi dậy. Nhưng đầu hơi choáng váng, hai vai còn đau chưa cử động được. Nàng lại nằm vật xuống. Có tiếng hắng giọng từ phòng bên cạnh và Huy xuất hiện. Chàng mỉm cười nhìn nàng và giọng chàng vang lên thật êm ái:

“Cô bị ngất và đã ngủ vùi hơn 20 tiếng đồng hồ.

Nàng hốt hoảng:

“Sao tôi ngủ lâu vậy. Còn học trò tôi thì sao?”

Huy phì cười:

“Cô hoảng sợ quá rồi quên sao? Bây giờ đang mùa nghỉ hè. Bạn bè đã về quê chơi hết. Còn cô không nhớ nhà sao? Cô ở đây làm chi cho khổ thân. May mắn là tôi trở lại trường tìm hồ sơ để họp với Sở Giáo Dục trong tuần tới nên mới cứu cô kịp. Nếu không thì cô đã gặp chuyện chẳng lành rồi.”

Nàng vỗ trán mấy cái như cố nhớ lại câu chuyện đêm qua. Nàng hoảng hốt hỏi:

“Ông ta có bị công an bắt không? Chắc chắn ông ta sẽ bị no đòn. Sao anh gọi công an làm chi vậy?”

Huy tròn mắt nhìn nàng:

“Cô còn thương hại cho hắn. Hắn định bóp cổ cho cô chết đó biết không? Rõ khờ quá đi!”

“Nhưng hắn có nỗi khổ riêng.”

“Dù cho có nỗi khổ riêng nhưng đâu phải tùy tiện hành hung người khác vô cớ. Nếu tôi không cứu cô kịp thì cô... cô... chết là cái chắc. Thật là ngốc... ngốc, ngớ ngẩn hết biết luôn.”

“Tôi... đâu có mượn anh cứu tôi”.

“Tôi nói như vậy để cảnh tỉnh cô. Cô tưởng ban đêm ở đây an toàn lắm hả? Trộm cướp đầy vì người ta đói khát, thiếu thốn. Chưa hết, nhiều người nuôi dưỡng thù hận người này người nọ đôi khi trút cơn điên lên đầu người vô tội. Cô mới về có mấy tháng đã không biết sợ là gì. Lần sau, có đi đâu thì gọi tôi một tiếng. Tôi sẽ đến đưa cô đi và đưa cô về. Nhưng cô nhìn xem, trường thì mục nát như ở ngoài đường. Đàn bà con gái ở một mình mà không biết sợ ai? Tôi khuyên cô nên xin chuyển về những nơi gần thành phố nhưng cô không chịu nghe lời.”

Nhưng đuối lý. Nhưng nghe cái cái giọng lên lớp thấy ghét quá nên cãi lại:

“Thầy kệ người ta. Mắc mớ gì anh. Nè đừng có tưởng giúp tôi rồi muốn sai xê sao cũng được”.

Nàng úp mặt vào tường và bịt tai lại không muốn nghe. Tiếng Huy lại oang oang vang lên:

“Tôi nói với cô đó. Cô đi về Sài Gòn sống đi. Đi bán trà đá, đi rửa bát đĩa trong nhà hàng vẫn còn sướng hơn làm cô giáo ở đây. Cô đừng có mớ

mộng hảo về chuyện xây trường học hay xây cái cầu gì đó cho đám học trò của cô. Không ai thèm nghe đâu. Chỉ hại thân thôi.”

Nhưng quay sang trợn mắt nhìn Huy rồi bĩu môi:

“Hừ! Anh là Hiệu Trưởng mà không có động viên tôi ở lại giúp trường. Anh nói năng giống cái đám người vô tri kia. Thật đáng xấu hổ. Anh nói sao giống cái ông điên đêm qua có khác gì đâu. Vậy mà kêu công an bắt ổng làm chi. Bắt luôn anh vào tù cho có bạn.”

Nhiều tiếng cười khúc khích vang đầy đó ngoài hành lang. Huy vội vàng đóng cửa phòng lại. Chàng nhìn mặt nàng đỏ ửng thì bật cười ha hả và cúi xuống gần tai nàng nói nhỏ:

“Chọc ghẹo một chút mà đã giận rồi. Tôi biết cô gan to bằng ông trời. Nhưng nếu cô bỏ đi thì tôi buồn lắm. Cô có biết không? Nhưng tôi sợ...”

Nàng lườm Huy và xen vào:

“Sợ... sợ... sợ. Sao anh phải sợ. Ai cũng sợ, cái gì cũng sợ. Đâu phải thời ma quỷ thành người đâu mà sợ.”

Huy nhỏ nhẹ:

“Cô nhìn tôi thì sẽ hiểu mọi chuyện. Tôi làm Hiệu Trưởng trường này đã hơn năm năm. Tôi là dân địa phương, sống ở đây nên biết rõ mọi chuyện. Chẳng có ai chú ý, quan tâm đến cái làng, xã này đâu. Tôi đâu tranh xin xỏ mãi mấy năm rồi đâu có kết quả gì. Quên nó đi.”

“Tôi sẽ tranh đấu tới cùng cho học trò tôi.”

“Bọn họ ù lì con hơn mấy con bò, con trâu. Cô nói chỉ tốn hơi. Tôi nghĩ cô nên trở lại Sài Gòn sống thì tốt hơn.”

Huy nói xong thì bỏ đi.

Nhung nằm viện được một tuần. Suốt thời gian đó, ngày nào Huy cũng đến thăm và tâm sự với nàng. Chàng tự tay nấu cơm và mang đến cho nàng. Kể từ biến cố đó, nàng rất biết ơn Huy. Thỉnh thoảng cả hai gặp nhau và đưa nhau đi tản bộ trên những ngọn đồi đầy gió.

Hai mùa hè lặng lẽ trôi qua, nàng không còn cảm thấy cô đơn trong cái làng bé nhỏ của miền sơn cước xa xôi. Nàng yêu mảnh trăng gầy soi sáng những cánh rừng xa xăm và yêu ngôi trường làng nghèo nàn gói trọn cuộc đời của đám học trò lam lũ, đáng yêu. Nàng và Huy đã yêu nhau. Chuyện tình cô giáo Nhung và thầy Huy đã trở thành một đề tài nóng bỏng mà nhiều người quan tâm. Mọi người mơ ước cả hai sẽ trở thành đôi lứa....

\*\*\*

“Ai là cô giáo Nhung?”- Cái giọng nhừa nhựa của hắn vang lên hóng hách và trịch thượng. Hắn lại xuất hiện. Huy nhìn chăm chăm vào người đàn ông mập tròn như trái mít đang đứng chàng hảng trước cửa phòng Hiệu Trưởng. Mùi rượu, mùi mồ hôi quyện vào nhau bốc ra từ người ông ta bay lên nồng nặc. Sau chuyện cô giáo Nhung bị hành hung, hắn viện đủ có để làm quen và tiếp xúc với nàng. Nhung Nhung

thường tránh mặt. Nàng trốn vào trong để cho Huy tiếp chuyện với hắn. Mỗi lần đến trường tìm Nhung là hắn phải uống vài va xị. Huy đã quen thói côn đồ, vô học của hắn nên nhỏ nhẹ:

“Ông Năm Lát, ông muốn tìm cô giáo Nhung có chuyện gì?”

Hắn lè nè:

“Cô ta đã làm đơn gửi lên Tỉnh Ủy xin xây cây cầu bắc qua con sông này. Dễ thôi! Nếu tới nay, cô Nhung chịu gặp tôi thì tôi sẽ ra tay giúp đỡ.”

Cả tỉnh này ai cũng biết tư cách của hắn. Hắn là con trai của Bí Thư Tỉnh Ủy, nên hắn được toàn quyền khai thác lâm sản, tàn phá toàn bộ rừng cao nguyên đem bán kiếm tiền xây nhà lầu sắm xe hơi và săn gái. Hắn xem luật pháp như cỏ rác và chẳng còn biết sợ ai. Tiền chi cho một bữa nhậu mà hắn khoản đãi tay chân, những quan chức trong tỉnh và bọn kiếm lâm bằng gấp mười lần xây một chiếc cầu nhỏ tại ngôi làng này. Huy biết hắn ngầm ghé cô giáo Nhung và nhiều lần cho người dò hỏi, mời mọc cô đến gặp hắn nhưng Nhung luôn từ chối.

Hắn lừ khừ bước vào văn phòng và tự kéo ghế ngồi phịch xuống. Chân trái hắn duỗi ra, chân phải vắt trên bàn. Hắn lên giọng kẻ cả:

“Anh là cái gì của cô giáo Nhung? Nghe người ta đồn anh là người tình của cô ta. Hứ! Anh là cái thá gì mà cô ta quý trọng hơn tôi hả? Anh chỉ là thằng Hiệu Trưởng quèn, nghèo rách mồng tơi thì làm sao bằng thằng này. Nè! Anh

nên tránh ra đi nhường cô Nhung cho tôi có được không? Nếu anh cản đường tôi thì anh chết chắc rồi đó. Biểu cô ta đến gặp tôi. Nếu không thì sau này đừng có hối hận.”

Huy biết rõ nếu làm cho hắn tức giận thì chẳng lợi lộc gì. Bởi hắn có thể làm bất cứ điều gì hắn muốn mà không ai có thể biết trước và ngăn cản. Huy tiếp tục nhỏ nhẹ:

“Ông say rồi. Ông nên về nghỉ đi. Đây là trường học, tôi sợ học trò thấy thì không tốt đâu.”

Hắn trợn mắt nhìn Huy:

“Anh dám nói tôi say hả? Tôi mới uống một tí thôi đâu có làm phiền gì ai. Mấy đứa học trò ở đây điều biết Năm Lát mà. Sợ gì chứ. Nói bao nhiêu đó anh cũng hiểu rồi. Tôi về đây. Nhung nhớ nhắn với cô Nhung tối nay, khoảng 7 tối đến quán Con Nai ở đầu làng gặp tôi.”

Chờ hắn ra về, Nhung mới mở cánh cửa phòng bên bước ra. Nàng run giọng nói:

“Tại sao hắn cứ tìm em hoài vậy? Hắn đang hăm dọa anh đó. Em thật là sợ cái tên đó.”

“Quyền lực của gia đình hắn rất mạnh. Hắn muốn gì là phải cướp đoạt cho bằng được. Nhung em đừng sợ. Hắn không dám làm gì chúng ta đâu. Hắn hẹn em tối nay 7 giờ gặp hắn ở quán Con Nai. Em có đi không?”

Nhung nhíu mày:

“Hắn là một tên bỉ ổi. Kệ cha hắn. Em không đi. đâu. Vì hắn đang đeo

đuôi em. Lỡ như vợ hắn hiểu làm thì em sẽ gặp điều không may.”

Mấy ngày sau, Nhung đi ngang quán Con Nai, nàng nghe cô bán rượu nói rằng Năm Lát uống rượu một mình đến nửa đêm. Hắn cứ hỏi rằng cô giáo Nhung đã đến chưa? Hắn thực sự say mê Nhung và dặn Nhung phải đề phòng vì vợ hắn ghen và dữ như sư tử Hà Đông.

Sau ba ngày mưa tầm tã, thì đến ngày thứ tư trời quang đảng hơn. Nhung vẫn còn mưa lâm râm. Học trò bên kia sông đã quen thời tiết thất thường ở đây nên vẫn đội những tấm "nylon" đu dây qua sông. Chúng cột chặt sách vở trong mình vì nước sông dâng khá cao và cuồn cuộn chảy. Huy và Nhung nhìn bóng các em co ro trong những chiếc áo mưa đang đứng lố nhố trên chiếc bè gỗ mỏng manh và đu mình trên sợi dây thừng để đến trường thật thương tâm. Từng em một đã an toàn vào bờ. Nhung Nam và Thanh, hai em học trò nhỏ còn rơi lại. Nam giúp em gái mình lên bè và nắm thật chặt sợi dây thừng để du qua sông. Nhung bỗng sợi dây đứt lia. Chiếc bè gỗ không điềm tựa trôi phăng phăng trên dòng nước. Hai em chơi với kêu cứu. Trong chớp mắt, chiếc bè đụng phải một khúc gỗ lớn và lật nhào. Cả hai rơi tòm xuống sông. Một dòng nước đục ngầu như con quái vật nhấn chìm hai em vào dòng xoáy siết và đẩy hai em càng lúc càng xa. Nhung và Huy sáng nào cũng đến đây trông chừng các em qua sông để không có ai bị chết



chìm. Khi nhìn thấy Nam và Thanh rơi xuống sông, cả hai đã cùng lao xuống sông. Huy là một vận động viên bơi lội cho nên chàng có kinh nghiệm cứu được hai em vào bờ. Riêng Nhung chẳng may bị vướng trong đám lục bình to lớn và bị nước cuốn đi xa hơn. Nàng rất bình tĩnh dù lạnh và thấm mệt. Huy biết rõ dòng sông này như lòng bàn tay vì chàng có tuổi thơ bơi lội trên con sông này. Chàng cũng đã trở thành Tac-Zan đu dây đi học từ thuở thiếu thời. Nhìn thấy tình trạng của Nhung, Huy biết nàng đang gặp nguy hiểm. Nếu bị lục bình đẩy đi xa một chút, nàng sẽ bị rơi vào dòng xoáy của con nước đang đổ vào một dòng sông lớn. Huy bơi thật nhanh và chàng đã tìm một khúc cây trôi gần đó để làm đòn bẩy. Nhung đám lục bình quá lớn, nặng nề đẩy Nhung càng xa hơn và đúng như dự đoán của Huy, Nhung đã rơi vào dòng xoáy của con nước. Huy cố bơi theo. Chàng đẩy khúc cây cho Nhung nắm và cố sức kéo nàng vào một tảng đá lớn đang chắn ngang dòng chảy.

Huy hét to:

“Cố lên Nhung, cố lên. Em không thể bị cuốn trôi theo đám lục bình.”

Nhung cố nhol người lên và bám chặt vào khúc gỗ. Đám lục bình bị kẹt lại. Nàng nhol người ra và bám theo thanh gỗ và bơi dần vào tảng đá. rồi nhanh chóng lội vào bờ. Khi nàng nhìn lại thì không còn thấy Huy. Nhung đảo mắt tìm Huy thì nàng đã thấy Năm Lát đang đứng sau lưng nàng tự bao giờ.

Hắn thấy nàng ướt loi nhoi, mặt tái xanh nên hỏi:

“Em có sao không? Có bị uống nước không? Để anh giúp cho.”

Hai hàm răng Nhung đánh bò cạp. Nàng nói:

“Tôi không sao. Cảm ơn ông. Ông có thấy anh Huy đâu không?”

“Tôi chẳng thấy gì cả. Chỉ thấy mấy đứa học trò vừa chạy vừa la lên cầu cứu nên tôi đến đây giúp. Chắc Huy đã về trường rồi. Mưa gió lạnh như thế này đâu có còn ai đứng chờ chúng ta. Về thôi em.”

Hắn sấn tới muốn nắm tay nàng. Nhung Nhung lùi lại và cương quyết nói:

“Ông đừng đến gần tôi. Hãy để tôi yên.”

Hắn cười một cách nham hiểm:

“Em biết tôi yêu em mà. Tại sao em cứ từ chối tôi hoài vậy.”

“Ông đừng có nói bậy. Ông đã có vợ con. Ông không nên có những hành động thiếu tôn trọng tôi.”

“Tôi có làm gì đâu. Tôi chỉ muốn ôm cô, hôn cô một chút xíu thôi mà.”

Hắn bước đến mỗi lúc một gần, Nhung lo lắng nhìn quanh. Mưa như trút nước. Đất trời mù mịt. Nàng vấp chân vào một cục đá và té xuống bờ sông đầy bùn đất. Hắn chồm tới. Cả thân hình hắn đè nặng trên cơ thể nàng. Mùi rượu nồng nặc làm nàng muốn nôn mửa. Bàn tay hắn đang di động trên cơ thể nàng. Nhung hét lên và khóc nức nở. Chợt ánh chớp lóe sáng. Nàng trông thấy từ bụi lau sậy gần bên, một bóng

đen cao lớn lao ra. Qua ánh chớp. Nàng nhận ra khuôn mặt Mười Thọ. Hai cánh tay hộ pháp của ông ta vung lên và Năm Lát bị đập thêm một cú văng xuống sông. Mười Thọ đỡ Nhung đứng lên và giục:

“Cô chạy đi! Chạy nhanh lên.”

Nhung chưa hết hoảng hồn. Nàng thở hắt hắt hỏi:

“Ông có thấy thầy Huy không?”

Mắt Mười Thọ sụp xuống. Ông ta lâm bâm:

“Về đi, đừng tìm vô ích”- Nói xong ông ta biến mất

Nhung nhìn lại thấy Năm Lát đang lồm cồm đi lên bờ. Nàng sợ hãi chạy như bay.

Trời bỗng nổi lên sấm chớp và mưa bỗng trở hạt nặng nề bao phủ đất trời. Nàng trở về trường và hy vọng Huy đang chờ nàng. Đến trường, nàng không thấy Huy đâu. Hỏi thăm các em học sinh thì ai cũng nói mưa gió lớn nên trời như sương mù chẳng thấy bóng dáng thầy trở về. Không ai dám ra khỏi lớp tìm thầy. Ai cũng hy vọng thầy đang ở đâu đó. Nhưng sốt ruột đi tìm cả ngày trong mưa nhưng tuyệt nhiên không thấy bóng dáng Huy. Cả trường nhốn nháo và chính quyền địa phương bắt đầu huy động công an và mọi người đi dọc bờ sông tìm kiếm Huy. Đêm đó, cả khu tập thể giáo viên không ai ngủ được. Nhung ngồi chong đèn dầu nước mắt rơi như mưa, lòng nóng như lửa đốt. “*Huy à! Anh đang ở đâu? Sao anh không trở về để cho em mong ngóng thế*

*này. Anh có mệnh hệ nào làm sao em sống nổi. Huy à! Em sợ lắm!”*

Ba ngày sau, dưới dòng con sông lớn, một người dân chài đã tìm thấy xác một người đàn ông nổi lên giữa đám lục bình. Ông ta thông báo cho công an và chính quyền địa phương. Họ xác nhận đó là xác của Huy Theo cơ quan khám nghiệm và điều tra thì đầu Huy bị chấn thương nặng trước khi rơi xuống nước. Tại sao Huy bị chấn thương đầu? Xung quanh dòng sông nơi Nhung bị nước cuốn chỉ có một tảng đá lớn và Huy vẫn chưa trôi đến đó. Lúc Huy cứu nàng thì anh cũng đã bơi vào rất gần bờ. Vậy thì tại sao anh có thể chết chìm trong dòng nước không có dòng xoáy? Nhung nhớ lại khuôn mặt tròn vo và đôi môi thâm tím như miếng thịt trâu của Năm Lát nhìn nàng khi nàng vừa bơi vào bờ. Hắn nhìn bộ quần áo ướt nhem đang dán chặt vào da thịt nàng với vẻ thêm khát. Hắn có mặt bất ngờ như một tên trộm và tuyệt nhiên không thấy bóng dáng của Huy. Hắn đã có hành vi sàm sỡ đối với nàng. Rõ ràng nàng đã thấy Huy bơi vào bờ. Vậy mà giờ đây chàng đã trở thành một cái xác không hồn. Tại sao? Tại sao? Nhung gào lên và ngất đi...

Sau đám ma của Huy, Nhung đến dòng sông mỗi ngày nhìn dòng nước chảy. Nàng nhớ hai đứa học trò, Nam và Thanh được cứu sống đã tham dự đám ma Huy đã khóc thút thít và thì thầm cùng nàng:

“Cảm ơn thầy cô đã cứu mạng chúng em. Tại vì chúng em mà thầy Huy chết.”

Thanh cũng khóc méo máo:

“Cô à! Sợi dây có ai cắt đứt phân nửa trước khi chúng em qua sông.”

Nhưng có cảm giác lạnh cả sống lưng. Nàng hỏi:

“Sao em biết chuyện đó?”

“Ba em nói. Ba đã kiểm tra và phát hiện ra sợi dây đã có ai đó cố tình cắt...”

Tôi ôm hai em khóc nức nở. Ba ngày sau, gia đình Huy mở cửa mả cho chàng. Mọi người đã ra về, Nhưng đã ở lại rất lâu bên mộ Huy. Nàng khóc thật nhiều và từ già:

*“Anh Huy à! Anh đột ngột bỏ em mà đi một mình vậy sao. Bây giờ trên cao nguyên cô quanh này chỉ còn lại một mình em. Không còn ai bảo bọc cho em. Không còn ai có thể thay thế hình bóng của anh trong tim em. Em không thể ở đây vì em sẽ buồn đến khô héo mà chết vì nhớ anh. Xin lỗi anh. Hôm nay là ngày cuối cùng em ra thăm anh. Em phải đi đây. Tạm biệt anh yêu.”...*

\*\*\*\*

...Bà Kimberly ngừng kể. Bà nhìn hai cậu học trò giờ đã trưởng thành đang ngồi gục đầu mắt đỏ hoe. Hiệu Trường Nam chợt nói:

“Em đã đoán ra người đã giết thầy Huy.”

Ông Môn cũng xen vào:

“Hắn chó còn ai. Hắn ghen tức khi biết cô yêu thầy và hắn đã giết thầy trước khi xô thầy xuống sông. Thằng khốn kiếp, độc ác. Vậy mà không ai tố cáo hắn. Hắn lại giàu sang, quyền thế hơn cả ngày xưa. Cô à! Em nhìn thấy quá nhiều bất công nên không còn tin ở trời Phật. Nếu có thì sao không trừng phạt bọn ác ôn.”

Bà Kimberly nói:

“Hắn có chủ mưu rõ ràng trong việc cắt sợi dây mà các em đu qua sông. Hắn biết rõ dòng sông rất nguy hiểm vào những ngày mưa dầm và thầy cô luôn đứng đón học trò về trường.”

Nam hỏi:

“Bây giờ tố cáo hắn được không cô?”

Bà lắc đầu:

“Chuyện đã xảy ra gần hai mươi năm rồi. Và lại, chúng ta không có chứng cứ. Ngay cả có nhân chứng cũng chưa chắc kết tội được hắn.”

Ông Môn chợt hỏi:

“Còn ông Mười Thọ thì sao? Ông ta có biết gì không?”

Bà Kimberly bùi ngùi nói:

“Kể từ ngày mưa gió đó. Cô không bao giờ còn gặp lại ông ta. Cô muốn cảm ơn ông ấy nhưng tìm mãi chẳng biết ông ta đang ở đâu. Rồi cô phải ra đi.”

Hiệu Trường Nam xen vào:

“Em có nghe ông ấy đã chết sau khi cô rời khỏi trường.”

“Tại sao?”

“Lúc đó em còn nhỏ quá! Nhưng nghe ba mẹ em nói rằng ông Năm Lát

nói ông Mười Thọ phạm pháp nên ra lệnh cho công an bắt giam. Sau đó thì nghe tin ông ta đã chết trong tù.”

Kimberly thở dài:

“Cô nghĩ ông Mười Thọ đã biết ai giết thầy Huy nên ông ấy nói câu cuối cùng bảo cô về đi. Đừng tìm kiếm vô ích. Thật đáng thương. Cô nghĩ vì cứu cô mà ông ta bị hại. Xã hội này là như vậy mà. Bây giờ cô muốn đi thăm mộ thầy Huy. Các em đi với cô có được không?”

“Vâng. Chúng em cùng đi với cô.”

Ngôi mộ Huy xây giữa cánh rừng đầy hoa mai dại. Mùa xuân sắp trở về nên mai thơm nức. Bà Kimberly sờ tay trên bia mộ. Nước mắt bà lại trào ra: “*Huy à! Em đã trở lại thăm anh đây. Không phải em quên anh mà vì em đã đi xa thật xa. Có muốn về thăm anh không dễ dàng gì. Đừng buồn em nhé! Ngày đó, anh và em mơ xây một chiếc cầu bắc qua dòng sông cho học trò mình có thể đến trường. Mơ ước đó em đã quyết tâm thực hiện vì đó là nguyện ước của anh. Em rất nhớ anh.*”

Bà Kimberly, Nam và Mon nhỏ cõ quanh ngôi mộ của Huy cho đến lúc mặt trời sắp lặn và cả ba bịn rịn chia tay nhau. Nam nắm tay bà:

“Tạm biệt cô. Cô đi bình an.”

Mon cũng bồi hồi nắm tay bà nói lời ly biệt:

“Học trò của cô đã già hết rồi đó cô. Chúng em cũng chẳng biết đi đâu nên chỉ bám ở đây mà sống. Cầu chúc cô

hạnh phúc. Lâu lâu có về nước thì nhớ thăm chúng em.”

Bà Kimberly từ giả:

“Xây cầu xong nhớ gửi thư cho cô biết. Cô luôn nhớ đến các em.”

Mấy tháng sau, bà Kimberly đọc một bản tin mới nhất đăng trên liên mạng. Bà đã thấy chiếc cầu của làng Ô Mai đã được xây xong tươm tất, xinh xắn. Những người dân quê giồng gánh trên vai những cái thúng nặng nề khoan thai đi bộ trên cầu sang sông. Những em học sinh không còn đu mình như Tac-zan để đi tìm con chữ. Lòng bà cảm giác rất nhẹ nhàng, an bình như trút được gánh nặng mà bà đeo mang trong tâm suốt hai mươi năm qua. Bà ghi vài dòng cảm tưởng trên trang liên mạng:

*“Nếu cuộc đời là một dòng sông và tâm hồn chúng ta là một đáy vực, thì những chiếc cầu nhân ái sẽ nối liền bên bờ cho ta tìm đến hạnh phúc mà ta mãi mãi đi tìm. Tôi sống cho di nguyện của một người và tôi đã cố gắng thực hiện di nguyện đó. Vì chiếc cầu là tình yêu mà tôi đã hiến dâng cho Người đã khuất – Nguyễn Thường Huy – Người thầy giáo cao quý đã chết để bảo vệ chân lý và niềm tin là xây dựng một chiếc cầu cho mơ ước nhỏ nhoi của học trò mình.”/.*

**Phong Thu**  
(Maryland)

## Gió Lùa

Ngọn gió lùa ma quỷ  
Em háy mắt nhìn anh!  
Vạt áo dài ích kỷ  
Không cho gió lùa quanh

Phan Khâm  
(Maryland)



## Nhớ Thị Nghè

Mỗi lần nghĩ tới Tết quê hương  
Lòng lại vấn vương nhớ Thị Nghè.  
Giòng sông uốn khúc gần cứ xá  
Thuyền bè hoa trái tấp nập qua.  
Xa lộ Hàng Xanh xe chạy nhanh  
Mang buổi Biên Hòa nguyên cả cảnh  
Bày bán đầy đường trên phố chợ  
Mượt mà bên hoa quất hoa chanh.  
Vườn nhà ai có khóm trúc thưa  
Mẹ già bên võng khê đu đưa  
Bé thơ nằm ngủ hồn nhiên quá  
Thoắt đã hơn bốn chục năm qua.

Ai về nhắn với Thị Nghè  
Dù xa ngàn dặm tình quê vẫn gần.

Hồng Thủy  
(Maryland)

## Tình Tiểu Thuyết

Chuyện chúng mình là tiểu thuyết  
Được thêu dệt bằng bướm và hoa  
Bướm rục rờ muôn màu  
Hoa ngát thơm tình ái

Tiểu thuyết sống trong mơ  
Thơ mộng chuyện bông lai  
Tiên nữ cùng anh tài  
Đẹp đôi vai sánh vai

Tiểu thuyết là ảo tượng  
Nên thật đầy mộng mơ  
Tình yêu không hề chết  
Đẹp mãi như bài thơ

Tiểu thuyết làm đê mê  
Hạnh phúc ôi tràn trề  
Trăm năm đầu bạc trắng  
Cùng nhau giữ lời thề

Anh sống trong tiểu thuyết  
Một ngày tình đam mê  
Tình yêu nào thấy đến  
Nói chi tới lời thề

Nói chi chuyện trăm năm  
Trong ý hợp tương đầu  
Tình yêu ngoài tầm với  
Dù anh mãi nguyện cầu

Diễm Trân  
(Virginia)

# NGỦ YÊN NGHE EM

## Tiểu Thu

Thơ đang đứng nhìn ra ngoài cửa sổ phòng khách, ngắm cây phong đại thụ ở góc vườn. Lá phong đang chuyển màu, đẹp rực rỡ như được dát vàng, lấp lánh trong nắng thu dịu dàng. Trời mây hôm nay se lạnh. Cái lạnh rất nhẹ nhàng của đầu mùa thu khiến Thơ da diết nhớ những cơn gió heo may, khi mùa Noel tung bùng đến nơi thành phố bé nhỏ miền Cao nguyên của những ngày thơ ấu. Những chiếc áo len đủ màu không ngăn được cái run rẩy dễ thương mỗi buổi sáng đến trường của các nữ sinh tung tăng trong cánh gió. Nhưng mùa thu bên quê nhà không có những chiếc lá nhuộm đỏ, vàng, nâu... như nơi đây. Mùa thu là mùa Thơ yêu nhất. Ngắm hoài, ngắm mãi không bao giờ chán những cánh rừng, những công viên được Tạo hóa tô lên những gam màu thật huy hoàng, trắng lệt và nắng cũng vàng hơn, trong hơn. Cả bầu trời cũng cao và xanh hơn...

Tiếng chuông điện thoại kéo Thơ về thực tại. Đầu giây bên kia tiếng cô cháu gái Lệ Thu:

-Di ơi, chúa nhật tuần rồi là đám giỗ cậu Cương ở trên chùa Linh Ứng. Sáng chúa nhật này mẹ và các em sẽ đem tro của cậu lên Làng Cây Phong, nhờ Thầy rải trong rừng. Di có đi không?

Thơ vội trả lời:

-Tuần rồi đi đi Toronto nên không dự đám giỗ cậu. Chúa nhật này đi phải đi chớ sao không.

-Vậy sáng chúa nhật con đón Thu Thảo rồi chạy qua đón dì nha. Làng Cây Phong hơi xa nên mình phải đi thật sớm. Con đã hẹn với Mẹ gặp nhau quãng mười giờ trên Làng Cây Phong rồi.

Đặt phone xuống bàn, Thơ thần thờ ngồi xuống chiếc sofa gần đó. Vậy là Cương ra đi đã tròn hai năm. Sự ra đi vĩnh viễn là một giải thoát cho Cương và cho gia đình. Những năm cuối cùng Cương không còn nhận ra ra bất cứ một người nào, ngay cả vợ con hay anh chị em.

Cương là con trai lớn của bà dì ruột kế mẹ Thơ. Cương và Thơ lại cùng tuổi. Thuở hai đứa còn rất nhỏ, độ sáu bảy tuổi gì đó, thì mẹ Thơ đã đem Cương về nuôi. Lúc đó dì của Thơ còn rất trẻ đã góa chồng. Một nách ba đứa con, buôn bán xuôi ngược rất cực khổ. Cương hiền lành, ít nói nên bị Thơ bắt nạt toi bời. Vậy mà lúc đánh nhau với trẻ con hàng xóm, Cương gan lì không bao giờ chịu thua. Mà dù có bị đòn đau cũng không bao giờ khóc. Trong khi mỗi lần bị đòn, roi chưa xuống tới... mộng là con nhỏ Thơ đã nhắm mắt nhắm mũi khóc la òm tòi!

Cương thích ở với gia đình Thơ hơn là về nhà mình. Lúc đó còn quá nhỏ nên Thơ không hiểu vì sao. Có lần dì nhắn

là sẽ qua đón Cương về, cậu nhỏ chun vô góc phòng nằm khóc thút thít. Lúc mẹ Thơ hứa sẽ giữ Cương lại, cậu ta mới chịu ra ăn cơm. Nhưng hai đứa cũng chỉ sống chung có hai năm là đi bắt Cương về lại nhà. Lúc này đi đã làm ăn khá khá. Đi kể khi về nhà, mấy tháng đầu Cương nhớ gia đình Thơ nên buồn lắm, chẳng thiết chơi đùa với trẻ con hàng xóm...

Vài năm sau, Di và mẹ Thơ đều lên vùng Tây nguyên làm ăn. Cương và Thơ lại ở gần nhau. Hai nhà chỉ cách nhau năm phút đi bộ. Lúc này cả hai đều lên trung học. Thơ đã có những cây si trồng trước trường và trước... cửa. Khi biết Cương là em họ của Thơ, có vài chàng đã làm quen và nhờ Cương làm... chim xanh. Đưa thư và đưa quà. Nhưng có đưa đi mà không bao giờ nhận được hồi âm. Nhiều lần Cương cũng trách Thơ sao vô tình, nhưng Thơ chỉ cười hi hi đánh trống lảng. Đến năm thi tú tài cả hai phải về Sài gòn. Mẹ Thơ mướn một căn nhà rộng rãi, kang trang ở đường Chí Hòa. Sau này nhà có thêm Sơn, con trai bà bạn thân của mẹ Thơ, cũng từ Tây nguyên xuống ở chung. Rồi thêm chị Bạch là cháu họ của ba Thơ từ Long Xuyên lên, đi làm trong phi trường Tân Sơn Nhất. Mẹ Thơ mướn một người bà con góa chồng dưới quê lên nấu ăn và trông nom cho đám nhỏ.

Chị Bạch có một ông bồ rất quái đản. Ông ta kiểm soát chị từng li từng tí. Bắt chị phải ăn mặc áo quần theo ý ông mỗi khi hai người hẹn hò đưa nhau

đi chơi. Khi ông ta đến, thấy cái áo không vừa mắt là bắt chị phải thay áo khác ngay. Thơ tức mình dùm chị. Nhưng khi nghe chị tâm sự thì cũng thông cảm "Thơ biết không, anh Mạnh là kỹ sư, bạn bè anh ấy toàn là nhà giàu, dân trí thức. Chị cũng lớn tuổi rồi (nếu Thơ nhớ không lầm thì năm ấy chị Bạch mới hăm lăm tuổi), được anh ấy thương là phúc cho chị lắm rồi. Chiều anh ấy một chút cũng đâu có sao!" Thơ thông cảm, nhưng cô Chín nấu ăn thì ghét anh chàng Mạnh ra mặt. Nhìn cái tướng đi tới đi lui, mặt vác hất lên trời, chân nện đôi giày da láng bóng lên sàn gạch, mà ngày nào cô Chín cũng lau sạch bóng, cô nhìn anh ta bằng cặp mắt lạnh tanh và sau khi hai người đi khỏi, cô buông một câu xanh dờn:

-Cái mặt thấy ghét! Thử đàn ông mặt gà mái khó khăn, ưa hồng nổi! Hồng biết con Bạch mê thằng chả cái chỗ nào. Lấy nó chỉ có khổ!

-Chị Bạch mê chỗ nào chỉ có trời biết! Tụi thằng Cương, thằng Sơn cười hô hô chọc cô Chín.

Sau này hai người cười nhau và nghe đâu chị Bạch không được hạnh phúc lắm. Chị sanh hai đứa con gái nên anh Mạnh ra ngoài đàn diu với người đàn bà khác. Ngẫm lại cô Chín tiên tri đúng quá.

Lúc này Cương đã trở thành một anh chàng điển trai, cao ráo, trắng trẻo, mũi cao như tây. Các em gái trong xóm mỗi lần đi ngang nhà đều cố ý bước chậm chậm, liếc mắt nhìn vào nhà.

Chẳng là Cương có thói quen chiều chiều đứng trong cửa nhìn ra ngoài sân. Thời tiết Sài Gòn nóng đỏ lửa nên nhà nào cũng thích mở rộng cửa cho thoáng mát. Trước nhà Thơ có một khoảng sân kha khá, bao bọc bằng một hàng rào sắt. Cô Chín trồng hoa dọc theo phía trong hàng rào, nên căn nhà trở nên xinh đẹp nhất xóm. Bạn của Thơ đến chơi đều trầm trồ khen ngợi. Chẳng có hoa gì quý, chỉ là bông mồng gà, bông móng tay, cúc vạn thọ và một cụm dạ lý hương trông gần cửa ra vào. Ban đêm hoa tỏa mùi hương thơm ngát.

Trong số những cô bạn thân của Thơ, Vân Anh có cảm tình đặc biệt với Cương, mà hình như cu cậu cũng có tình ý với nàng. Vân Anh rất xinh, nụ cười tươi như hoa hàm tiếu. Thân hình mảnh mai nhưng cân đối. Mái tóc đen mun, óng ả phủ bờ vai thon mềm. Dĩ nhiên là Thơ xúi cả hai bên nên sau này Vân Anh và Cương yêu nhau khấn khít. Con nhà giàu lại xinh đẹp nên Vân Anh có khá nhiều cây si. Đặc biệt nhất là một anh trung úy được sĩ. Tuy đi lính, nhưng nhờ có bà bác là vợ một ông Trung Tướng nên anh ta được ở lại Sài Gòn, phục vụ trong bệnh viện quân y. Mẹ của Vân Anh và bà mẹ chàng này là bạn thân từ thời con gái. Bà ta đã ngắm Vân Anh từ lâu. Dĩ nhiên khi biết con trai si tình Vân Anh là bà mẹ mừng lắm, mở lời với bà bạn vàng ngay lập tức. Mẹ Vân Anh cũng đồng ý cấp kỳ. Vân Anh sợ quá mới nói cho mẹ biết là nàng đã có người yêu. Sau khi điều tra kỹ,

biết người yêu của con gái chỉ là một tên học trò trắng tay, bà đã phản đối kịch liệt và cấm không cho Vân Anh qua lại với Cương. Hai đứa buồn rầu khóc hết nước mắt. Kết quả là năm đó Cương thi rớt tú tài hai và con đường phải đi là tiến thẳng lên trường Bộ Binh Thủ Đức!

Với sự đồng lõa của Thơ, Vân Anh lên Thủ Đức thăm Cương được một lần rồi bật tâm luôn. Bà mẹ canh kỹ quá nên con bé đành bó tay. Thất tình, khi ra trường Cương chọn đi tác chiến ở vùng hai. Lăn lóc giữa lằn tên mũi đạn, năm bảy mươi hai Cương bị thương nặng và được giải ngũ. Sau ngày Cương đi lính được một năm thì Vân Anh đành vâng lời mẹ lên xe hoa với chàng được sĩ. Thơ cũng lập gia đình và theo chồng đi về miền Hậu Giang. Cương vẫn ở độc thân, không chịu lập gia đình, lấy cớ là... nghèo! Bà dì nói hoài không được nên cũng mặc kệ. Nhưng Thơ biết là Cương chưa quên được Vân Anh. Thỉnh thoảng có dịp về Sài Gòn, Thơ cùng Vân Anh đi ăn với nhau. Lần nào Vân Anh cũng hỏi thăm tin tức của Cương. Khi biết Cương vẫn còn độc thân, Vân Anh không cầm được giọt lệ, tự trách là vì nàng mà cuộc đời của Cương mới bi thảm như vậy! Biết nói gì đây? Chỉ đành đổ thừa cho số mạng, Vân Anh ơi!

Năm bảy lăm, Thơ theo gia đình chồng chạy ra Tân Cảng, xuống chiếc tàu Đại Hàn đang sắp sửa nhổ neo và may mắn thoát qua được đảo Guam. Chỉ hai tuần sau là gia đình bé nhỏ của



Thơ đã đặt chân lên đất nước Canada thanh bình, thịnh vượng. Những ngày đầu gian khổ rồi cũng qua. Đến năm 80, nhờ người bà con Thơ được biết Cương đã lập gia đình với cô hàng xóm và hiện có hai con. Một trai, một gái. Vợ Cương buôn bán lau lách giỏi nên cuộc sống cũng không đến nỗi nào. Bất ngờ, khoảng năm tám mươi lăm, Thơ nhận được bức thư Cương gửi từ trại tị nạn Paulo bidong. Thì ra Cương đã vượt biên một mình. Không đem vợ con theo vì không đủ tiền đóng cho chủ ghe. Cả hai vợ chồng Thơ cùng đi làm nên đủ điều kiện bảo lãnh cho Cương qua Canada. Vậy mà cũng mất gần hai năm Cương mới qua tới, lý do Thơ và Cương không phải chị em ruột. Thôi, qua được là tốt lắm rồi. Tội nghiệp, qua đến nơi là Cương phải đối phó ngay với mùa đông khắc nghiệt của xứ Québec. Tuyết giá trắng trời, nhưng đã nói từ thuở bé, cậu ta là một tay gan dạ cùng mình, không hề lùi bước trước những khó khăn. Cương lặn xả đi làm. Công việc nặng nhọc gì cũng làm, miễn sao có đủ tiền để bảo lãnh vợ con. Trời cũng thương, nên chỉ hơn hai năm sau là chính phủ Canada cho phép vợ con Cương được xum họp với chồng. Hai đứa con của Cương thật xinh xắn đáng yêu. Liên, vợ Cương, không nghề nghiệp chuyên môn nên đi làm cho hãng may. Bất ngờ, chỉ vài năm sau Liên bỗng mắc chứng chóng mặt kinh niên. Đi khám và chữa trị khắp nơi vẫn không hết. Liên không đủ sức khỏe để đi làm. Tất cả gánh nặng

đề lên vai Cương. Anh chàng vốn ít nói bấy giờ càng lâm lì. Những buổi tiệc của đại gia đình, thường tổ chức tại nhà Thơ, mặc ai cười nói rộn ràng, Cương tìm một chỗ khuất ngồi, mặt đầy vẻ ưu tư. Nhiều lần Thơ ái ngại đến ngồi với Cương, nhưng anh chàng đều nói "chị cứ mặc em, đi tiếp khách đi". Mái tóc trên đầu Cương càng ngày càng muối nhiều hơn tiêu!

...Thời gian trôi, con người cũng già đi cùng năm tháng. Cương và Thơ đang tiến dần đến tuổi lục tuần. Trong thời gian này Cương mắc bệnh tiểu đường, có lẽ di truyền từ mẹ. Nhưng nhờ thuốc men đều đặn, kiêng cử chu đáo nên cũng không sao. Cho đến một hôm Thơ hết hồn khi nhận được cú phôn của Liên:

-Chị ơi, lúc sau này anh Cương có biểu hiện kỳ quặc lắm. Anh ấy cứ quên trước quên sau. Mới hôm qua nè, tụi em được mời đi ăn cưới ở phố tàu. Chị biết không anh ấy không nhớ đường, dù xưa nay đi cả trăm lần. Ảnh cứ lái lanh quanh cả tiếng rưỡi mới tới nhà hàng. Quê quá chừng. Bình thường là nửa tiếng thôi chị à. Em sợ quá!

Thơ an ủi cô em dâu chứ biết làm gì hơn. Vài tháng sau Liên lại gọi Thơ khóc bù lu bù loa, báo tin Cương đã bị sờ sa thải vì làm việc hư hỏng tùm lum. Thơ cũng rầu rĩ, bắt thằng Bình, con trai Cương, chở bố đi khám bác sĩ. Nhưng kết quả chẳng có gì. Cương trả lời trôi chảy mấy cái test bác sĩ đặt ra. Đành bó tay! Đến một ngày Liên báo tin Cương

bị cảnh sát bắt thì Thơ hoảng hốt thật sự. Nàng lật đật lái xe đến trụ sở cảnh sát mới biết rằng, Cương vào tiệm Costco, lấy mấy thứ hàng trên kệ rồi thân nhiên đi ra không trả tiền. Bảo vệ chặn lại, Cương nhất định nói trả tiền rồi, không chịu hoàn lại những món đang cầm. Bắt buộc họ phải gọi cảnh sát. Thơ phải giải thích một hồi, chịu trả tiền những món cậu em muốn mua. Sau cùng cảnh sát cũng thông cảm, thả Cương về với điều kiện người nhà phải trông chừng, không được để Cương ra đường một mình. Nhưng cậu ta cứ nhân cơ hội vợ nghỉ trưa trong phòng là lên mở cửa ra ngoài đi lang thang rất xa làm cả nhà đi tìm táo tác. Những hôm trời mùa đông lạnh cắt da, Cương ghé vô tiệm cà phê, mua xong không có tiền trả bị nhân viên cầm cửa, từ đó về sau không được bước vào! Đến nước này, mọi người đồng ý đưa Cương vào nhà thương. Lúc Liên và các con ra về, dù bên ngoài tuyết rơi mù mịt mà Cương mặc áo nhà thương phong phanh, chân trần chạy ra theo vợ con để về nhà. Bảo vệ bắt lại và y tá phải cột Cương dính vào giường. Cậu ta chửi bác sĩ, chửi y tá ầm ĩ. Từ đó bác sĩ phải cho chích thuốc ngủ mới êm.

Thơ vào thăm em, thấy tình cảnh đó cũng phải rơi nước mắt. Cứ tự hỏi vì sao? vì sao nên nổi?! Từ một chàng thư sinh đẹp trai, hào hoa mà bây giờ thân hình tàn tạ, mặt mày ngơ ngác, vô hồn? Rồi từ từ sức khỏe Cương càng xấu đi. Chẳng còn phân biệt được gì nữa cả.

SỐ 77

## Bóng Lẻ Chiều Đông

Mơ xưa viễn mộng bay xa  
Tóc xanh hòa giọt sương sa chạnh lòng  
Nắng chiều hiu hắt bên song  
Trăm năm chẳng hẹn đôi dòng từ ly.

Trầm ngâm đôi phút tư duy  
Mờ phai lay giữa tà huy dáng huyền  
Tạ từ trâm gãy ước nguyện  
Ngậm ngùi lẻ bạn chim quyên u hoài.

Mây bay lạc nẻo thôn Đoài  
Tơ vương nghìn sợi giăng ngoài hiên xưa  
Tờ thư thả gió nhẹ đưa  
Tự tình ngọn gió đông vừa tàn phai .

Nhật màu hương sắc áo ai  
Sương mờ lối mộng nghe dài nhớ thương  
Trăng mơ thao thức canh trường  
Miên man hoài vọng chân phương giấc đời.

Sầu nghiêng bóng lẻ chơi vơi  
Niềm riêng tan loãng giữa trời hư vô .

**Đỗ Thị Minh Giang**

Rất nhiều lần cậu đi vào bất cứ phòng của bệnh nhân nào, thấy trống là thân nhiên leo lên nằm ngủ thoải mái hoặc ăn, uống hết những thứ cậu ta thấy trên bàn. Y tá bắt gặp phải dẫn về phòng. Bệnh Alzheimer đã lộ diện, không còn

161

ngghi ngờ gì nữa. Chỉ có ăn và ngủ nên càng ngày Cương càng tăng ký khủng khiếp. Vì ở bệnh viện tốn tiền chính phủ nhiều quá nên họ yêu cầu đem Cương về nhà săn sóc. Mỗi ngày có y tá ở chẩn y viện gần nhà đến cho uống thuốc. Một hôm Thơ đến thăm, thấy mùi từ thân thể cậu em nồng nặc quá bèn hỏi lý do. Liên trả lời:

-Anh ấy mạnh lắm chị ơi. Mỗi lần em bắt ảnh đi tắm là như trận giặc. Em đang xịt nước, ông bắt thần nhảy ra khỏi bồn tắm, em yếu đâu có làm lại nổi. Chị biết không, 6 tháng rồi ông chưa gội đầu. Chắc là em sẽ cạo hết tóc cho ảnh chớ để như vậy dơ quá!

Thơ cũng đành lắc đầu ngao ngán. Đến khi Cương lên lấy chai thuốc Tylenol 500 viên uống sạch trong vòng chưa đầy 1 tháng (may mà thuốc dành cho trẻ em) thì Liên đầu hàng vô điều kiện. Cuối cùng, nhà thương cũng tìm được cho Cương vào ở luôn trong 1 trung tâm dành cho người già không còn khả năng tự chăm sóc. Có lẽ Cương là người trẻ nhất trong số những người thường trú nơi đây. Mỗi người có một phòng riêng. Bên ngoài dán hình chủ căn phòng. Bên trong thân nhân tự trang hoàng lấy nên cũng có vẻ ấm cúng, dù hiện tại Cương đâu còn khả năng thưởng thức xấu đẹp! Người nhà hoặc bạn bè thân thiết từ xưa đến thăm, mặc ai muốn hỏi gì hỏi, Cương chỉ trở mặt ra nhìn, gương mặt dửng dưng. Từ lâu, cậu ấy đã không còn khả năng chuyện trò nữa. Cương bây giờ trở thành một

người câm. Mỗi lần vào thăm thấy em như vậy, rồi nhìn những người già ngồi ngoài phòng khách hoặc trong phòng ăn đầu gục lên gục xuống, hoặc có người nhìn Thơ rồi nở nụ cười ngây ngô như trẻ thơ... lòng nàng lại rung lên một tình cảm xót thương vô tả. Một ngày nào đó mình cũng sẽ như thế này ư? Thơ không khỏi rùng mình, cảm giác bất an.

Đi ngang phòng khách, nhiều lần nhìn thấy một ông lão chắc cũng khoảng 80, tướng tá còn mạnh khỏe, nắm tay một bà lão gầy yếu hom hem ngồi trên xe lăn, gương mặt vô hồn. Thơ tò mò hỏi thì Liên kể:

-Ông đó thấy thương lắm chị ơi. Ông là chồng bà lão đó. Hai người lấy nhau từ năm bà 17 và ông 20 tuổi. Bây giờ ông 80 rồi mà vẫn khỏe mạnh. Bà ấy bị Alzheimer vào đây đã 6 năm. Sáu năm trời rờn rã, mỗi ngày ông đều vào từ sáng sớm. Cho bà ăn sáng xong rồi ngồi đó, cầm tay vợ như vậy cho tới giờ ăn trưa. Bà ăn rồi ông mới đi ăn. Sau đó trở vào tiếp tục ngồi cầm tay bà cho tới giờ ăn tối. Sau khi ăn xong, bà đi ngủ thì ông về nhà. Bất di bất dịch từ ngày này sang tháng khác, rờn rã 6 năm rồi đó chị.

Thơ kinh ngạc kêu lên, giọng đầy xúc cảm:

-Trời ơi, một cuộc tình đẹp long lanh như hạt kim cương. Đúng là đá mòn nhưng dạ không mòn. Một tình yêu vĩnh cửu đáng vinh danh.

Ở đây Cương được săn sóc tốt nên cũng ít bị bệnh lật vật trong suốt năm

năm liền. Nhưng do bệnh tiểu đường, mà Cương thì chỉ ăn và ngủ nên dần dần bị suy thận. Từ đó đâm ra đau ốm liên miên. Lần cuối cùng bị nhiễm trùng đường tiểu rất đau đớn. Do không nói được nên dù có đau mấy cũng chỉ biết rên rĩ rất tội nghiệp. Một tháng sau thì Cương đi dần vào trạng thái coma. Sau khi khám kỹ lưỡng, bác sĩ bảo gia đình nên lo hậu sự vì cậu ấy không còn nhiều thời gian để sống. Liên rước thầy trụ trì chùa Linh Ứng đến trung tâm đọc kinh cầu an cho chồng. Sau khi niệm kinh xong thầy gõ lên trán Cương ba cái rồi ra về. Lúc đó khoảng 6 giờ chiều, mọi người cảm thấy đói nên rủ nhau ra tiệm gần đó ăn tối, chỉ để một mình Liên ở lại canh chừng. Chưa xong bữa cơm thì có điện thoại của Liên báo tin Cương bỗng nhiên mở mắt. Mọi người mừng quá vội vàng quay trở lại trung tâm. Trời ơi, có thể nào là sự thật? Cương trước mắt Thơ là một người hoàn toàn tỉnh táo, không hề có chút biểu hiện gì của bệnh Alzheimer. Cương mở to mắt nhìn từng người đứng chung quanh giường. Đến phiên Thơ bước tới, hỏi em có nhận ra chị không? Cương nắm tay Thơ siết chặt, mắt nhìn Thơ chăm chú, môi mấp máy như muốn nói điều gì, hai giòng lệ từ từ lăn trên má. Thơ òa lên khóc rống. Trời ơi! trời ơi em tôi! Thơ chạy ra khỏi phòng khóc tức tưởi. Nàng nghe nói khi người bệnh "hồi dương" là lúc sắp phải chia tay. Sau khi nắm tay từng người thân hiện diện trong phòng, Cương mệt nhọc khép mắt lại.

Mọi người đứng xung quanh giường đọc cho Cương một thời kinh rồi mới ra về, mắt ai cũng đỏ hoe. Năm giờ sáng hôm sau thì Cương ra đi êm ái. Thơ buồn lắm, nhưng cũng mừng cho em được giải thoát khỏi số kiếp phải làm người bệnh hoạn triền miên...

...Gần như suốt đêm Thơ không ngủ được vì nhớ em. Nhớ đến khoảng đời êm đẹp chị em sống gần gũi khi xưa. Nhớ đến lúc em từ già cõi đời... Sáu giờ Thơ ra khỏi giường, ra ngoài bếp pha ly cà phê sáng. Rồi tắm, thay quần áo sẵn ngồi chờ hai cô cháu tới đón. Lệ Thu căn dặn rằng trên đó núi cao, mùa thu gió lạnh hơn ở thành phố, di nhớ mặc thật ấm. Thơ trang bị nào áo len dày, nón len, phu la len... để khỏi bị lạnh. Đúng 7 giờ rưỡi lên đường. Thơ nói:

-Suốt đêm không ngủ, bây giờ buồn ngủ quá. Chờng nào sắp tới nơi thì kêu di dậy nghe.

Đường tốt xe chạy êm, ru Thơ vào giấc ngủ dễ dàng. Sắp tới ngã rẽ vào con đường dẫn lên Làng Cây Phong, Lệ Thu đánh thức Thơ dậy. Đưa mắt nhìn ra hai bên cửa xe. Ôi chao là đẹp. Thơ như ngợp đi giữa những màu lá hai bên đường và những núi đồi xung quanh được tô màu thật lộng lẫy. Xe bắt đầu lên dốc. Nhà cửa hai bên đường cũng đẹp tuy thưa thớt. Làng Cây Phong tọa lạc ở vùng núi thuộc miền đông thành phố Montréal. Là trung tâm tu học đầu tiên, theo pháp môn Làng Mai của Thầy Nhất Hạnh, ở Bắc Mỹ từ năm 1985. Có

ngôi thiền đường kang trang được xây dựng vào năm 1989. Mỗi năm Hội Phật Học Làng Cây Phong tổ chức nhiều khóa tu dài hạn và những ngày quán niệm cuối tuần. Tuy nghe tiếng từ những năm tháng đầu tiên, nhưng đây là lần đầu Thơ đặt chân lên đây. Con đường ngoằn ngoèo lên núi trải nhựa bằng phẳng, nhưng từ khúc quẹo vào thiền đường thì còn y nguyên đường đất rải đá. Mùa này vào được, nhưng mùa đông tuyết phủ dày, thiền đường phải đóng cửa cho đến mùa xuân. Xe lăn chậm chậm độ hơn 500 mét thì gặp ngôi thiền đường trắng tinh, nổi bật giữa màu lá thu muôn sắc. Liên và cháu Bình đã đến trước ít phút cùng với vài người bạn trong ban hộ niệm chùa Linh Ứng. Cũng là những người thân quen. Thơ tháp tùng theo mọi người lên chánh điện. Thầy đã bắt đầu khóa lễ. Thơ đưa mắt nhìn quanh. Thiền viện khác với nhà chùa. Trên bàn thờ chỉ có một tượng đức Phật Thích Ca nhỏ ngôi trông thật an nhiên tự tại. Một cái mõ, đĩa trái cây và hai bình hoa giản dị. Sự đơn sơ khiến Thơ cảm thấy thoải mái trong lòng. Nàng cố tập trung cầu nguyện. Cầu cho chúng sinh, cầu cho hương linh Cương...

Sau khóa lễ là bắt đầu phần rải tro trong rừng. Thầy cầm chiếc khánh nhỏ dẫn đường, theo sau là cháu Bình ôm hũ tro của bố. Liên đi ngay phía sau và tất cả những người tham dự nối tiếp đi hàng một. Vừa đi vừa lầm rầm niệm Phật. Con đường đất phủ đầy lá vàng. Hai bên là rừng phong. Lá vàng lấp lánh

trong nắng thu, như reo vui chào đón những khách từ xa đến thăm. Không khí trong lành, im ắng. Chỉ có tiếng khánh do Thầy hướng dẫn đánh lên thật khẽ khàng, tiếng vang rất xa mơ hồ như thực như hư càng làm cho khung cảnh trở nên huyền ảo.

Đi độ mười phút Thầy rẽ vào rừng. Mọi người cùng rẽ theo bước chân Thầy. Nơi đây chỉ có cây cối và vài tảng đá bằng phẳng khá lớn. Trên đó có những hũ tro do người đi rải tro xong bỏ lại. Bình bắt đầu đi sâu vào bên trong, vừa đi vừa bốc từng nắm tro rải xuống đất. Phía trước là một gò đất cây cối tương đối thưa thớt. Thầy và mọi người đứng tại chỗ đọc kinh, niệm hồng danh đức Phật cho đến khi Bình rải hết tro trong hũ. Thơ nhìn những nắm tro tàn của em, một phần rơi xuống đất, một phần nương theo cánh gió nhẹ nhàng bay xa mà lòng ngậm ngùi vô tả. Thế là xong một kiếp người. Thật đúng là vó câu qua cửa. Mới ngày nào hai chị em còn tung tăng đùa nghịch với lũ bạn trẻ thơ nơi quê nhà. Giờ tóc đã pha sương. Rồi kẻ ở người đi không bao giờ gặp lại. Có chăng là trong giấc mơ! Thơ nghe đôi mắt cay cay... nhưng cổ gượng không chảy nước mắt trước mặt mọi người.

Cương ơi, ngủ yên nghe em. Lời gió rì rào trong rừng phong sẽ ru giấc ngủ cho em tôi ngàn đời. Vĩnh biệt em...!

**Tiểu Thu**  
Mùa Đông Montréal 2016

# MÂY TRÔI PHƯƠNG NÀO

\*\*\*\*

Trần Thị Hương Cau

Cúng thất cho mẹ xong, mấy anh em trong nhà mới nhẹ nhõm cả người để ngồi lại với nhau. Bốn đứa con ở bốn châu lục, lâu lâu đứa này mới bay sang thăm đứa kia, nên nhân đây cũng là cơ hội để họp mặt đủ các anh chị em. Hơn 30 năm trước, bố bảo lãnh cả nhà sang Đức nhưng công việc cứ vô tình đẩy mỗi người đi một hướng. Anh Khải sang Mỹ làm tiến sĩ rồi ở lại làm việc luôn bên ấy, chị Liên lấy chồng bên Úc, anh Sơn hằng đề cử sang khai thác dầu tận bên Dubai, chỉ còn Ngà ở lại Đức.

Trước khi mở chúc thư của mẹ, anh Khải quyền huynh thế phụ muốn tăng hắng mấy lời với các em. Bố mẹ mất rồi, còn có 4 anh em mà cứ để lỏng lẻo tình cốt nhục là điều rất uổng, bây giờ sức khoẻ còn cho phép, xe tàu gì cũng sẵn, nên cứ lên lịch ba năm họp mặt một lần. Thay phiên nhau đảm nhiệm chức chủ nhà, thứ tự Khải-Liên-Sơn-Ngà để không ai phải thiệt. Dĩ nhiên mọi người đều đồng ý cả hai tay hai chân.

Sang phần chúc thư. Chữ mẹ viết loằng ngoằng nhưng được cái ngắn gọn, dễ hiểu. Phần nào lo đám, phần nào cúng dường, phần nào cho con, mẹ đều ghi ra rõ ràng. Phần các con là hai chục

ngàn đồng, mẹ chia đều cho bốn con làm ai cũng rung rung ngõ ngàng. Mẹ cả đời ki cốp, không sắm sửa phung phí cho bản thân bao giờ, tần tiện từng đồng từng cắc. Hai anh trai đều từ chối với lý do, không giàu hơn ai nhưng còn có công ăn việc làm đều đặn, cả hai đều muốn nhường phần lại cho hai chị em gái. Chị Liên cũng xua tay không nhận phần mình. Theo ý chị Liên, nên cho Ngà hết, chỉ có Ngà là xứng đáng vì Ngà vốn không đi làm gì cả và đã hầu hạ mẹ suốt những năm tháng cuối cùng. Ngà định thối thác nhưng bất chợt một ý tưởng chợt lóe lên trong đầu, ngoài 4 anh em mình, bố còn có thêm hai đứa con với dì Lý ở Việt Nam, sao mình lại không san sẻ bớt cho chúng, vì chắc mấy mẹ con dì ấy cũng chẳng dư dả. Các anh chị gạt gù tán thành vì dù gì máu đào cũng hơn nước lã. Thế là chị Liên với Ngà một công hai việc, đặt ngay vé về, vừa ăn Tết vừa trao tiền giúp đỡ cho hai cô em, sau hơn 10 năm không về lại quê hương, từ ngày bố mất.

Mười mấy năm trước bố mẹ ly thân, nhà cửa hai ông bà tạo dựng từ hai bàn tay trắng tại xứ người được mang bán và chia đôi sòng phẳng, rồi vội vã quay

đi. Không vội thì thể nào cũng vương vấn vì gần 40 trong âm ngoài êm, gần như không một lần to tiếng. Nhường nhịn và nhẫn nhục là hai đức tính làm nền cho một mái ấm bền vững, chứ tình yêu suông thì chưa đủ. Huống hồ bố mẹ lấy nhau không phải vì tình. Hai chữ tình yêu của thể hệ cha mẹ tuy lãng mạn nhưng không làm sao vượt qua được ước định của các bậc sinh thành. Lý do hết sức đơn giản là do hai nhà quen biết. Ông ngoại và ông nội vốn là bạn nối khố từ hồi còn đi học. Hai chục năm sau hai ông tình cờ gặp lại nhau tại Sài Gòn, con anh chưa vợ, con tôi chưa chồng, cả hai nhà nề nếp gia giáo, môn đăng hộ đối, thế là lấy. Mẹ hay rù rì với con gái, ngày cưới mẹ khóc sưng húp cả hai mắt vì ông ngoại bắt mẹ phải chia tay với người yêu của bà đang giải đấu hàng quân trên 4 vùng chiến thuật. Phần bố là con trưởng, vừa ra sư phạm, đại đẳng khoa rồi tiểu đẳng khoa là sắp xếp của bậc cha mẹ, không có gì để bàn cãi.

Khóc hết nước mắt trong ngày cưới nhưng về làm dâu, làm vợ nhà người, mẹ lúc nào cũng tận tụy, kính trên nhường dưới với cả nhà chồng, tiếng thơm nức nở. Tháng tư đen năm 75 nước mất nhà tan, lương giáo viên ba đồng ba cọc còn không nuôi nổi chính bản thân, bố quyết lòng vượt biên. Đồi bông, cà rá, dây chuyền sính lễ ngày cưới cùng toàn bộ hồi môn, mẹ lấy ra bán sạch, dồn được bấy cây, đủ cho phần một mình bố lên tàu. Trời thương

sao mà đi một lần là thầu, tàu Đức vớt. Chính phủ Đức hết sức nhân đạo, chỉ 18 tháng sau là mẹ và 4 anh em Ngà được đi bảo lãnh sang đoàn tụ với bố liền. Qua đây thì tiếng tăm đâu mà dạy dỗ được ai, nên bố xin việc làm lắp ráp trong hãng xe hơi. Đang làm thầy sứt xuống làm thợ, ngày nào đi làm về tay chân mặt mũi cũng toàn dầu nhờn, bố buồn và ít nói hẳn đi, nhưng than thở, hối tiếc thì không. Thoát được địa ngục cộng sản, kiếm đủ tiền nuôi vợ con là may mắn hơn hàng mấy chục triệu người còn kẹt trong nước lắm rồi. Mẹ cũng vậy, làm nửa ngày nấu ăn trong vườn trê hụ hợ bố một tay. Nhà giàu không bằng hà tiện, dành dụm một hồi rồi cũng mua trả góp được căn nhà nhỏ và lo toan cho bốn con học hành tới nơi tới chốn.

Khi Ngà vào đại học cũng là lúc mẹ hết bận bịu, mẹ bắt đầu đi chùa nhiều hơn. Cuối tuần là mẹ ở riết bên chùa làm Phật sự. Mẹ nói, không phải để đọc kinh niệm Phật, vì ở nhà đọc cũng được nhưng mẹ qua chùa để làm công quả kiếm ít phước. Mẹ kể, bà nào muốn chúng tỏ tay khéo thì xin mời lên đóng vai chính, mẹ cứ yên phận tỳ nữ nhặt rau rửa chén là đủ thấy công thành viên mãn rồi, còn chăm chăm vào một lời khen chê, rồi sinh ra ty nạn, có khi lại tổn nghiệp. Năm mẹ có sinh nhật 60, con cái về đầy nhà chúc mừng. Bánh sinh nhật mẹ tự tay bắt hoa hồng phơn phớt bên dây leo đẹp lộng lẫy. Còn đang

nhâm nhi miếng bánh sầu riêng với lớp kem béo ngậy, thì mẹ ngần ngừ mấy giây rồi tuyên bố với các con, sắp tới nhà sẽ bán, mẹ và bố sẽ ly thân. Các con thì cứ há hốc nhưng chắc là bố mẹ đã trao đổi với nhau rất nhiều ngày tháng trước đó, nên bố vẫn im lặng, trầm ngâm, nhường mọi lời giải thích cho mẹ. Người đàn bà khi bước vào lứa tuổi 60 thì chuyện sinh lý coi như tắt ngấm nhưng ở người đàn ông vẫn còn sung mãn dồi dào. Vậy thì buông nhau ra để mỗi người được sống với nhu cầu thôi thúc của mình, chứ ràng buộc chỉ cho thêm phiền não. Anh em nhà Ngà đã quá trưởng thành nên chỉ cần ít câu giải thích là con cái đều thông cảm. Bố cũng đã về hưu nên quyết định sẽ về Việt Nam sống, còn mẹ sang ở với anh Sơn, được đâu mấy năm rồi anh thuyền chuyển đi Dubai, mẹ sang ở với Ngà.

Bố ở bên đó đầu cỡ 5, 6 năm gì đó thì một hôm có người gọi qua nhắn là bố bị tai nạn giao thông, khó lòng qua khỏi. Mấy mẹ con hấp tấp bay về cho kịp gặp nhau lần cuối. Gặp thì gặp nhưng nào có ích chi vì bố bị hôn mê bần bật. Bác sĩ nói vết thương xuất huyết trong đầu nặng quá, chắc trụ lại thêm vài ba ngày nữa thôi. Bên giường bệnh của bố, ngoài mẹ và bốn anh em Ngà, còn có người vợ nhỏ của bố và hai bé gái chừng 5, 3 tuổi chi đó. Bà vợ nhỏ của bố còn trẻ tuổi hơn cả Ngà nên mấy anh em cũng lúng túng không biết xưng hô như thế nào. Mẹ bảo, người ta có con

với bố rồi, thôi, cứ gọi là bằng dì, dì Lý. Dì Lý quê ở Mỹ Tho lên Sài Gòn kiếm việc, dì đi làm ôsin cho hai vợ chồng nhà chủ, rồi bố tới chơi với chủ nhà gặp dì Lý ra vào lúng liếng, phải lòng nhau, về sống với nhau tấp lự. Hai con bé Giàu và Sang lần lượt chào đời. Chắc đời dì Lý cũng cực lắm nên mới đặt hết hy vọng vào tên hai đứa con như vậy. Hai đứa nhỏ ốm trơ xương, thò lò mũi xanh nhưng dì Lý lại chải chuốt lẻo loet, cổ tay cổ chân tròn vun, phốp pháp, còn miệng thì nói liên tu không kịp đăm da non. Nhìn màu son đỏ loét trên môi dì, mắt tô nhũ kim tuyến, chải chuốt từng sợi lông mi trong hoàn cảnh bố đang hấp hối, tự dưng Ngà thấy ngán ngấm. Khi trang điểm để vào thăm chồng đang hôn mê trong bệnh viện, không biết dì ấy làm đẹp cho ai ngán ngấm đây? Hôn nhân giữa bố và dì Lý giống như một cuộc trao đổi, chứ trẻ trung lanh lẹ như dì Lý, việc gì lại bằng lòng về với một người đàn ông hơn mình gần 40 tuổi. Lúc rời bệnh viện để về khách sạn, chị Liên chẹp miệng, biết bố có con nhỏ như vậy, đem áo đầm giày dép của con gái chị cũng cỡ như Giàu và Sang về cho tụi nó, chứ tuần rồi chị phải mang ra cho Caritas mấy thùng áo quần cũ mà con chị mặc qua có một mùa là tụi nó lại lớn vùn vụt. Sợ mẹ biết, lúc ấy Ngà còn thì thầm, tối em với chị ghé chợ Bến Thành mua cho Giàu và Sang mỗi đứa mấy cái áo đầm, giày dép nữa, nhìn Giàu với Sang nhếch nhác, thấy



thương quá, dù gì cũng là em của mình, chị há. Đời sống bên này cái gì cũng thừa mứa, ngay cả lòng trắc ẩn.

Mười mấy năm rồi chắc Giàu và Sang cũng bước vào tuổi dậy thì, nhưng chắc chưa đứa nào đủ 18 tuổi cả. Hồi còn sống, cứ Tết là mẹ với anh chị em Ngà hùn nhau được năm, ba trăm nhờ người quen cầm về, gọi là lì xì cho mấy mẹ con đi Lý ăn Tết. Và cũng có lúc Sang hay Giàu ốm đau phải vào viện, nhà đột cột xiêu bất thành linh thì đi Lý lại sai Giàu hay Sang viết ít dòng xin mẹ và anh chị em bên này hỗ trợ thêm một mớ. Thường là vài dòng viết trên giấy học trò cụt ngắn, nhập đề trực khởi, chẳng cần lòng vòng hỏi han màu mè và thậm chí một tấm hình của hai đứa em khác mẹ, đi cũng chả buồn gửi kèm, nên chị em giờ có gặp nhau ngoài đường, chắc nhận không ra.

Tìm cho ra nhà đi Lý, chị Liên với Ngà tốn bộn tiền taxi vì thành phố hình như ngày càng tăng trưởng về cả diện tích lẫn dân cư từ các vùng quê kéo về Sài Gòn tìm công ăn việc làm, nhất là trong dịp Tết nhất rộn ràng ngập nghé trước ngõ. Hai chị em Liên và Ngà cứ như hai con ngáo ộp, ngơ ngác trong dòng người xe cộ âm ỉ buốt óc, chen lấn chửi rủa nhau vì từng tắc đường. Ghê quá, có hơn 10 năm không về mà cứ ngỡ mình đứng giữa một nơi nào đó không phải là chốn cũ. Không phải vì văn minh hiện đại hơn mà vì xô bồ, chộp giựt, náo loạn hơn. Qua đường

cũng phải gọi xe ôm chứ trông vào đèn đỏ đèn xanh là tự sát. Chị Liên nắm chắc tay Ngà, lỡ phóng lao thì phải theo lao chứ lần sau có cho không, chị cũng nhất định không về. Không ai đại đột đang yên đang lành mà chui đầu vào chỗ nguy hiểm, bất an như vậy.

Nhà đi Lý nằm sâu trong một con hẻm tới ba lần xuyệt. Nhà cửa xập xệ trống hươ trống hoác chẳng có đồ đạc gì ra hồn, cũng không thấy bóng dáng Sang, Giàu lộ mặt ra chào khách. Chỉ có một mình đi Lý ở nhà nhưng đi bận luôn tay khi có khách đến ghi đề. Miệng đi hứa ngon ngọt là chỗ này tín nhiệm, nhà cái ở bên tận Thượng Hải vốn cả tỷ đô la nên không bao giờ có chuyện lừa đảo, tỷ lệ ăn cao vượt trội so với lô đề truyền thống của bà Năm bà Sáu nào đó chỉ là thứ nội địa... Hai chị em chẳng hiểu át giáp gì lô đề nhưng ngồi nhìn cái miệng của đi Lý xoen xoét cũng đủ no. Khi trời tối sập, khách vừa vãng thì một cái đầu đàn ông râu ria lờm chờm nhưng giọng lại the thé như đàn bà đút vào cửa gọi đi Lý qua gày sông cho đủ tay. *Đi Lý ừ ừ, qua liền qua liền, mụ nội, hôm qua đen quá, hôm nay phải gỡ chó, nhưng nhà chế đang có khách, tụi bây đợi chút.* Rồi đi thân nhiên quay sang hỏi thăm về gia đình và biết mẹ vừa mất, đi cũng nói dăm ba câu chia buồn. Chị Liên nôn nóng hỏi về hai đứa nhỏ thì đi giả lơ, đổi đề tài sang than vãn đời sống khó khăn, vật giá leo thang vùn vụt, nhất là vào dịp Tết. Chị

Liên hét kiên nhẫn, lại lôi Giàu và Sang ra hỏi lần nữa, di Lý âm ừ một lúc rồi cũng huých toẹt ra luôn, hai đứa nó cũng lớn bộn, ở bên này chẳng có công ăn việc làm gì nên di cho Giàu và Sang theo người ta sang Thái Lan bán sinh tố hồi ba tháng trước rồi! Chị Liên bàng hoàng mấy giây rồi cổ vót vát, di có địa chỉ của hai đứa nhỏ bên đó không? Di Lý phẩy tay như chuyện con ai chứ không phải con di, *úy trời, tìm chi cho mất công, tụi nó theo người ta khi ở chỗ này khi chỗ khác, chớ có nhà riêng đâu mà địa chỉ với lại địa đồ!!!*

Tới đó là mất dấu tích. Người mẹ mà còn không quan tâm tới con mình thì ai sẽ lặn lội đi tìm kiếm đây? Không khí trong phòng ngọt ngào bức bối tưởng chừng như có cái gì đang muốn bùng nổ trong lòng. Chị Liên nhìn Ngà và Ngà nhìn chị Liên, hai chị em cùng khốn khổ trước một tình huống mà không ai lường trước được, trong khi di Lý cứ rồn rảng gọi với sang hàng xóm mang qua mấy trái dứa cho di đãi khách. Chị Liên vụt đứng lên, kiên quyết kéo Ngà ra về ngay tức khắc trước cặp mắt trợn trừng đầy kinh ngạc của di Lý.

Bao nhiêu là dự định chất chiu mà chị Liên và Ngà đã bàn bạc suốt 15 tiếng đồng hồ trên máy bay phải làm gì với số tiền mẹ để lại để vun đắp cho hai cô em có một tương lai khá hơn. Với số vốn hai chục ngàn chắc mở được một tiệm tạp hóa, hay một shop bán áo

quần, hay một quán ăn... để Giàu và Sang có thể buôn bán sống qua ngày phút chốc tan thành mây khói. Chị Liên nghiêng rặng nguyên rủa di Lý, cũng tại mẹ chúng nó vừa mê bài bạc lại vừa mê lô đề nên mới mang con đi cầm cố chứ bán sinh tố thì bán tại VN cũng được chứ cần gì phải đẩy con sang tận Thái Lan, nơi mà hàng trăm ngàn cô gái Việt đang hành nghề bán thân nuôi miệng? Không cần phải là tiên tri cũng biết Giàu và Sang đang sống trong địa ngục trần gian chỉ vì trót làm con của một bà mẹ vô lương tâm như di Lý. Nhỡ ra, người mẹ có thể hy sinh tất cả vì con, có thể cho con cả cuộc sống của mình thì tại đây, di Lý lại xem con mình như món hàng mang cầm đi buôn bán...

Chị Liên và Ngà hòa vào dòng người đi xem chợ hoa nhộn nhịp muôn hồng ngàn tía khoe sắc lộng lẫy mà thấy lòng ngẩn ngơ buồn ngiên, không cảm nhận được một tí hương xuân nào nức như ngày hôm qua vừa bước xuống máy bay. Tim đứa nào cũng đau đớn như bị bàn tay vô hình nào bóp nghẹn. Thương Giàu và Sang quá, đời hai em rồi cũng như những bông hoa khoe sắc kia, chỉ cần qua một mùa Tết là tàn tạ rụng rơi. Ngà tự dưng thấy mắt mình nhòe ướt, bao nhiêu tiền cũng chẳng còn nghĩa lý gì, mình đến trễ rồi chị Liên ơi, không biết tìm Sang với Giàu ở đâu bây giờ nữa...

**Trần thị Hương Cau**  
(Germany 2017)

# THƯ VIẾT CHO NGƯỜI TÌNH

*(Để tưởng nhớ người yêu tuyệt vời, R.A.S. của tôi.)*

Sài Gòn, 05-01-1970

Anh yêu,

Em vừa mới mua mấy bao thư và viết sẵn địa chỉ của em để có thể gửi cho anh nhanh chóng.

Rồi đây anh sẽ lại rời Sài Gòn về Hoa Kỳ. Lần này em sẽ không buồn lắm vì em biết anh sẽ quyết định mọi việc. Anh hứa sẽ trở lại Sài Gòn và đón em đi theo trong tương lai. Em sẵn sàng sống với anh mãi mãi. Em sẽ đợi anh. Anh yêu, anh biết như thế phải không?

Em hiểu anh yêu em như em yêu anh. Nếu chúng ta muốn sống với nhau, chúng ta sẽ thực hiện được. Em tin chắc như thế. Bởi vì em yêu anh và anh cũng yêu em. Chúng ta không muốn sống xa nhau.

Nghĩ như thế, nên lần này anh trở về Hoa Kỳ, em không buồn lắm. Dù em sẽ phải đợi lâu.

06-02-1970

Tối qua, đi làm về nhà, em lên lầu. Em thay quần áo, nằm dài trên giường ôm cái gối mà tưởng như đang ôm anh. Em thiếp ngủ cho đến khi người làm đánh thức em dậy ăn cơm. Em cảm thấy mệt mỏi và nhớ anh da diết. Em chỉ ăn một chút. Món ăn không ngon khi anh không có bên em. Một đêm buồn...

07-01-1970

Anh sẽ về Sài Gòn ngày 10 tháng 1 và sẽ rời đây ngày 16 hay 17. Em sẽ xin nghỉ 6 ngày, bắt đầu cùng ngày anh về đây. Em không muốn đi làm ngày anh rời Sài Gòn. Em không muốn người trong sở biết em buồn vì em vừa đi tiễn anh. Thường người ta nghĩ ông bỏ Mỹ về nước sẽ không trở lại với cô bỏ Việt Nam. Em không muốn ai nghĩ tội nghiệp cho em. Em tin những lời anh hứa hẹn. Nếu cưới em, em sẽ không để anh rời em nửa bước và đi đâu một mình. Lúc nào em cũng sẽ ở bên anh để không bao giờ buồn và cô đơn nữa. Anh có biết em yêu anh lắm không?

08-01-70

Anh có nhớ người bạn học thân nhất của em tên Kim, có chồng người Indonesian không? Họ vừa đến từ biệt em tối qua và rời Sài Gòn sáng nay. Kim hỏi về anh. Em nói với Kim tất cả những gì anh nói với em. Bạn em đồng ý hoàn toàn. Mỗi lần em nghĩ tới Kim, em rất phục cô bạn. Kim đã rất can đảm theo chồng về xứ lạ và là một xứ có nhiều hủ tục hơn cả Việt Nam và rất ít người Việt. Nhưng họ yêu nhau, có con và rất hạnh phúc. Đó thật sự là tình yêu.

Em tin rằng anh và em sẽ yêu thương nhau như họ yêu thương nhau vậy.

09-01-70

Chiều nay sau khi rời Vietnamese American Association (VAA), em đã đi đến tiệm may lấy bộ *pajamas* làm quà tặng anh. Em sẽ ôm bộ đồ ngủ này mỗi đêm để khi về Mỹ, anh mặc nó và sẽ cảm thấy hơi hường em và nhớ tới em.

Em chưa nói với anh rằng em đã đậu lớp VAA trước. Một học viên nói với em, lớp tới của em sẽ có thầy giáo Việt Nam. Ông ta nói tiếng Anh nhanh, nhưng chắc không giỏi bằng anh, người bạn trai của em. Lẽ dĩ nhiên rồi. Em nghe nói ông thầy này rất khó. Ông đã cho cả một lớp trượt. Em mong rằng ông ta sẽ không làm như thế với lớp em.

Em tự hỏi rằng, nếu anh không trở lại, anh không đem em về Mỹ, em học tiếng Anh để làm gì? Tiếng anh của em vừa đủ để làm việc của em bây giờ. Em không cần học tiếng Anh nữa nếu em không nghĩ tới anh, tới tương lai của chúng ta. Anh biết thế không, anh yêu?

Ngày mai anh sẽ trở lại Sài Gòn để từ biệt em trước khi anh về xứ. Chẳng còn bao ngày anh ở bên em trước khi anh đi và đi xa lắm. Em sẽ phải xa anh bao lâu nữa? Và bao lâu nữa chúng ta sẽ được sống bên nhau. Em sẽ cô đơn lắm nhưng em sẽ chờ anh. Em cầu nguyện...

Anh biết không, chữ ký của em nét cuối giống như chữ S, tên họ viết tắt của anh. Đó là định mệnh chăng? Em sẽ giữ chữ ký hiện tại cho đến khi

nào trở thành vợ của anh và không bao giờ xa anh.

Yêu anh,

D.

Sài Gòn, 23-01-970

Anh yêu,

Em mới nhận được thư anh sáng nay, em đọc đi đọc lại mấy lần. Thư anh làm ấm áp thân thể em. Buổi trưa trong sở, khi em nhắm mắt ngồi nghỉ tại ghế. Em mơ thấy anh ôm và hôn em. Em chợt tỉnh và cảm thấy như có hơi ấm của anh bên cạnh. Em nhớ anh thật nhiều. Anh yêu dấu, khi hiểu rằng anh đang ở xa, em càng nhớ anh hơn.

Hôm đưa tiễn anh tại phi trường, người bạn Việt Nam của anh đưa em về nhà. Em không thể ngủ trưa hôm đó. Em lấy ra tất cả hình ảnh anh chụp cho em và xem lại rồi để vào album. Tim em trống vắng và phòng của em cũng vậy. Em hiểu rằng nếu không có anh trong đời em sẽ không bao giờ vui nữa.

Từ khi anh đi, em cảm thấy mệt mỏi ở nhà, ăn không ngon, ngủ thật ít và chán nản làm việc sở. Em sợ sút cân nên phải uống thuốc bổ. Nhưng bây giờ em cảm thấy khỏe hơn rồi, có lẽ vì vừa nhận được thư anh.

Trong thư anh nói rằng, biết đâu khi xa anh, em sẽ có bạn trai mà không phải là anh. Đừng nói vậy, làm em buồn vì nghĩ rằng anh nghi ngờ em. Nhưng biết đâu anh cũng sẽ đổi ý hứa hẹn và muốn em có bồ nhỉ? Nếu anh không muốn những sự việc này làm cho nhau buồn thì không nên nhắc đến ở những thư

sau. Em muốn nhắc lại rằng, em sẽ không thay đổi và sẽ chờ anh. Không ai sẽ là "ông xã em" ngoài anh. Yêu anh và nhớ anh thật nhiều...

Anh yêu dấu

Một điện tín vừa đến em cách đây một giờ. Khi mới thấy nó, em lo lắng. em chưa bao giờ nhận được điện tín từ ai cả. Em lo có chuyện gì nguy hiểm xảy đến cho anh. Nhưng cảm ơn Thượng Đế. Không có gì nguy hiểm cho người yêu của em cả. Điện tín chỉ nói anh yêu em, nhớ em và sẽ gặp em một ngày thật gần. Anh thương em đến thế ư? Em vui lắm, không còn buồn, không còn cô đơn trong lúc này, nhưng vẫn nhớ anh, nhớ anh thật nhiều.

Anh biết không, ngoài bì thư, anh để sai số phòng làm việc của em nên cái điện tín trước khi tới em đã bị chuyển qua nhiều phòng khác cho vài cô có tên trùng với tên em. Rất may mắn em nhận được nó. Cảm ơn anh. Nhưng như vậy là cả sở biết em có người yêu rồi. Em rất sung sướng và hạnh diện vì anh.

Yêu anh.

D.

-----  
Sài Gòn, 26-01-1970

Anh yêu,

Em mới nhận được lá thư thứ hai của anh cách đây một giờ. Em nhớ anh lắm. Em muốn gửi anh tất cả những thư em đã viết cho anh như viết nhật ký, từ lúc anh rời Sài Gòn. Nhưng em đợi anh về tới Chicago, có địa chỉ nhất định, em sẽ gửi tất cả những thư em viết cho anh.

Anh sẽ hiểu em yêu anh, nhớ anh đến thế nào. Và, anh sẽ vui, không lo lắng về em nữa. Anh sẽ không buồn và cảm thấy khỏe người hơn phải không?

Hôm nay chắc anh đã tới Chicago nhỉ? Anh viết cho em ngay nhé. Tất cả mọi lá thư đều không quan trọng với em bằng những lá thư gửi cho em từ U.S. Bởi vì những lá thư đó cho em biết anh yêu em, nhớ em, anh đang làm gì cho chúng ta. Em chờ tin anh mỗi ngày.

Hôm nọ, Jane mời em đến tiệc Tết tại nhà cô ấy. Em nhận lời vì muốn tỏ lịch sự và thân thiết, nhưng em không chắc chắn sẽ đến dự hay không. Tiệc của họ ngày thứ sáu 30 tháng 2. Thứ bảy 31 tháng 2 sẽ là tiệc của sở em. Còn 9 ngày nữa là Tết. Sẽ có nhiều tiệc khắp mọi nơi.

Anh yêu dấu, anh biết lúc nào em nhớ anh nhất không? - Mỗi đêm trước khi tắt đèn đi ngủ, em để tấm khăn tay còn hơi hương dễ thương của anh trên ngực và ôm gồi tưởng tượng về anh và em khóc... Mỗi buổi sáng, trước khi đi làm em hôn tấm ảnh đẹp trai của anh để lấy sức lực cho một ngày đi làm. Đó là tất cả thói quen hiện tại của em.

Em chúc anh khỏe mạnh, may mắn và luôn luôn nhớ em. Viết cho em vài chữ mỗi ngày nhé.

Yêu anh và nhớ anh nhiều.

D.

-----  
Sài Gòn, 29-01-70

Anh yêu,

Cả ngày hôm qua, tại sở, em buồn vì không nhận được thư anh. Nhưng khi

về đến nhà em nhận được một cái. Em cảm thấy khỏe người và vui ngay. Trong thư anh nói rằng anh mong nhận được thư của em khi tới Chicago. Tội nghiệp anh! Em viết cho anh nhiều, nhưng chưa gửi đi cái nào vì muốn đợi khi nhận được thư anh viết từ Chicago rồi em sẽ gửi tất cả một lúc. Em xin lỗi đã làm anh buồn.

Đã 7 ngày rồi, từ khi anh viết cho em cái thư này. Không biết anh còn ở Chicago hay ở Washington bây giờ. Anh đã đi gặp ba mẹ anh chưa? Ông bà có khỏe không? Anh bảo em viết cho ba mẹ anh và nói với ông bà rằng em yêu anh thực tình. Nhưng em nghĩ rằng anh nên nói với ba mẹ anh về chúng ta trước, rồi em sẽ viết cho ông bà sau.

Tối qua mẹ em cũng đến thăm em. Em nói hết về chuyện chúng ta. Bà không có ý kiến gì, chỉ thờ dài và nói em phải suy nghĩ cẩn thận trước quyết định to lớn và quan trọng một lần nữa.

Em sẽ ở nhà không đi đâu xa trong những ngày nghỉ Tết. Em sẽ viết thư cho anh, đọc báo Tết và nghỉ ngơi. Ngày mừng một Tết em sẽ để tiền vào bao thư đỏ cho các con em. Em sẽ nói anh không quên chúng, anh vẫn yêu chúng và bao thư đỏ là của anh gửi từ U.S. lì xì chúng. Các con em sẽ vui mừng khi nghe vậy.

Nhà bưu điện Việt Nam sẽ đóng cửa trong ba ngày Tết. Em sẽ bắt đầu đợi thư anh từ ngày thứ tư. Em muốn nhận thư anh mỗi ngày. Thư anh là liều thuốc làm em khỏe trong những ngày chờ đợi anh. Anh rời Sài Gòn đã 10 ngày, em nhận được ba thư và một điện

tín của anh. Em rất sung sướng vì tin tưởng anh yêu em và nhớ em thật tình. Em mong thời gian trôi qua nhanh. Em sẽ kiên nhẫn chờ tin anh và mong rằng đó sẽ là tin vui cho chúng ta.

Em vẫn thường xuyên đi học tại VAA. Mất 15 phút cho em đi bộ từ sở đến lớp học, không khó khăn gì. Đôi khi em thích đi một mình như thế để tự do nghĩ tới anh và nhớ anh. Nếu không có anh trong đời, em sẽ không thích sống nữa.

Một nhân viên Mỹ vừa hỏi em: "Cô đang nhớ bồ đấy hả?" Vì em ngồi im lặng như pho tượng. Em trả lời: "Yes!"

Em đã làm hết việc trong ngày và ngồi viết thư cho anh đó. Sẽ gặp anh trong thư sau. Em luôn luôn yêu anh, nhớ anh và mong chúng ta sẽ được gặp lại nhau một ngày không xa.

Yêu anh.

D.

-----  
Sài Gòn, 01-02-1970

Anh yêu,

Em nhận được lá thư thứ năm và thứ sáu của anh sáng nay. Em rất vui mừng. Em không nghĩ rằng em xinh đẹp như anh nói. Nhưng em tin rằng anh yêu những gì về em.

Em vui mừng hơn, chúng ta đã qua một khó khăn. Em đồng ý, anh giữ sự ly thân nhẹ nhàng và thân thiện.

Bây giờ em lại đợi tin vui về việc làm của anh. Em mong rằng anh sẽ được trở lại Sài Gòn. Nhưng nếu anh có việc làm ở nước khác hoặc ở Washington, em sẽ đi theo anh, nếu anh

muốn. Hãy kiên nhẫn đợi một việc tốt và giữ gìn sức khỏe. Người ta không tin anh sẽ trở lại với em và sẽ không đưa em đi với anh. Nhưng em tin, không lâu, chúng ta được sống với nhau.

Thứ sáu tuần trước em đi dự một tiệc nhỏ của Jerry. Có vài người Việt bạn anh ở đó. Em muốn về sớm. Một ông nói rằng, nên đợi các khách khác về trước rồi hãy về sau họ. Ông ta rất lịch sự và đưa em về nhà 11 giờ đêm, sau cơn mưa cuối năm. Sài Gòn còn lạnh buổi sáng và buổi tối. Em phải mặc áo khoác dạ mỏng đi làm và mỗi khi ra ngoài ban đêm.

Như trong thư trước em nói, sở em đã có tiệc Tết tại tiệm bò bẫy món, Bar Ánh Hồng, gần nhà em. Tiệm rất đông thực khách từ vài tuần trước Tết. Em nhớ anh nhiều hơn ở bữa tiệc sở và ở nhà Jerry.

Cúc mời em đi một tiệc tối thứ tư, em từ chối. Tối qua cô ấy tới nhà năn nỉ và hứa sẽ đưa em về nhà sau tiệc. Em nể và nhận lời. Anh đừng lo, em sẽ cho mọi người trong tiệc biết rằng em là bạn gái lịch sự và đứng đắn của anh.

Em mong anh viết thư cho em nhiều hơn. Không có anh, không nhận được thư anh em lười ăn và không muốn cả đi làm nữa.

Yêu anh và yêu anh mãi.

D.

-----

Sài Gòn, 04-02-1970

Anh yêu,

Thư này là thư thứ tư em viết cho anh. Có thể anh nhận được sấp thư thứ nhất của em rồi.

Khi em đi làm về đến nhà tối qua thì nhận được thư thứ bảy của anh. Em vui mừng anh có nói chuyện ôn hòa và giữ tình bạn trong việc ly thân. Em mong rằng mọi chuyện sẽ êm đẹp cho chúng ta.

Hôm nay là ngày cuối em đi làm trước khi nghỉ Tết, và em được về sớm. Em có bốn ngày nghỉ. Nếu anh có ở đây, chúng ta sẽ đi chơi ra ngoài thành phố nhỉ?

05-02-1970

Hôm nay là ngày mùng một Tết. Em ở nhà cả ngày. Em không đi đến nhà mẹ. Em không muốn mọi người nhìn thấy cảnh cô đơn của năm mẹ con em. Chúng không vui vì chúng không nhận được nhiều phong bao tiền Tết.

Nhưng chiều nay mẹ và chị em gái, em trai, em rể cùng con cái họ đến thăm mẹ con em. Các con em lại vui ngay vì được nhiều tiền mừng tuổi. Nhưng mẹ chúng thì chẳng được ai cho gì cả. Em chờ anh cho em đây nhé. À, em tìm thấy một bao thư đỏ với 100 đồng trong một bao thư lớn anh để lại nhà em và 5 phong bao tiền Tết em nhận được ở sở. Vậy, em cũng có 6 cái bao thư tiền mừng tuổi đây chứ.

Sau khi mọi người về, em đọc một truyện ngắn trong báo Tết. Em có thói quen trong dịp Tết chọn đọc một truyện đầu tiên hay và vui, mong được vui cả năm. Chuyện em đọc có cái đầu đề là

"Đôi Đồi" ... được dịch từ Hoa ngữ.  
*"Một thiếu nữ thương một thư sinh trẻ.  
Nhưng người thư sinh nghèo lắm. Cha mẹ thiếu nữ không cho phép cô cưới chàng thư sinh. Ngày chàng thư sinh lên kinh đô thi, cô thiếu nữ cũng đi theo. Vào kinh đô, hai người ở với nhau cho đến khi chàng thư sinh đậu Cao Học và trở thành quan lớn. Khi hai người trở về làng cũ gặp cha mẹ nàng, nàng nói với chàng để nàng đi trước. Khi chàng đến nhà nàng, thị tỳ ra nói rằng người con gái mà chàng yêu đã bệnh từ hai năm nay. Nàng chỉ nằm trên giường, không nói, không ăn gì suốt thời gian qua. Chàng ngạc nhiên lắm. Người con gái nào đã ở với chàng hai năm ở kinh đô? Khi chàng tới bên giường nàng, cầm tay nàng và gọi tên nàng. Người con gái nghe tiếng người yêu, nàng mở mắt và mỉm cười với chàng. Nàng không còn bệnh nữa. Cha mẹ nàng làm đám cưới cho hai kẻ yêu nhau. Nhưng chàng vẫn thắc mắc về chuyện lạ đó. Một người bạn của chàng giải thích rằng, vì vợ chàng yêu chàng quá nên linh hồn và thể xác của nàng tách rời ra hai phần, một phần đi theo chàng, phần xác ở lại nhà và chờ chàng..."*

Chuyện của chúng ta cũng một chút giống truyện Trung quốc đó. Buổi đầu chúng ta gặp khó khăn, nhưng cuối cùng chúng cũng sẽ vượt qua hết.

06-02-1970

Ngày mùng hai Tết. Các con em vừa đi Vũng Tàu với cha chúng sáng nay. Chỉ có em và người làm trong căn nhà

trống vắng. Em buồn và cô đơn hơn bao giờ hết.

Một cô bạn cùng sở vừa đến chúc Tết em. Em chụp hình và tặng cô ta một phong bao Tết đỏ.

Em cũng đến thăm hai người bạn trong xóm, Huyền và Thu mà anh biết. Họ cũng qua nhà em ngồi nói chuyện một lúc, khi họ đi khỏi em lại trở về với cô đơn và buồn như bây giờ.

Ngày mai em sẽ đi nhà thờ và cầu nguyện cho cái gia đình nhỏ bé của em được mọi sự an lành, cho chúng ta toại nguyện.

Ngày mốt em sẽ trở lại đi làm, em mong thư anh sẽ chờ em ở đó. Em ước gì có thể biết được khi nào chúng ta có thể gặp lại nhau. Em cần có anh hơn tất cả mọi điều khác.

Yêu anh,

D.

Sài Gòn, 09-02-1970

Anh yêu,

Hôm này là ngày đầu tiên mọi người trở lại sở sau 4 ngày nghỉ Tết. Em không bận việc lắm. Lá thư của anh mà em chờ đợi đã tới. Em vui mừng anh đã bắt đầu tiến hành mọi việc cần thiết để chúng ta có thể tự do chung sống. Nhưng thủ tục thì sẽ còn lâu. Phải chờ đợi vậy.

Anh nói rằng anh muốn bỏ việc ngoại giao, làm phóng viên báo chí trong cái xứ sở đầy chiến tranh này, để trở lại ngay với em. Anh không nên bỏ việc hiện tại. Em hãnh diện vì anh có chức vụ ngoại giao này. Em chỉ muốn anh là một công chức chân chỉ, hiền



lành bên em mà thôi. Anh đừng vội vàng quyết định. Rồi có thể anh ân hận mọi chuyện không được như ý muốn.

Anh phải giữ gìn sức khỏe. Nếu anh không phải dự tiệc hay tiếp tân thì ở nhà chỉ nên uống một ly rượu trước khi đi ngủ thôi. Anh cần sức khỏe để còn bay nữa vòng trái đất trở lại thăm em chứ?

Khi đánh máy thư cho em, em muốn anh viết tay vài hàng trên đầu thư, vài hàng cuối thư và đừng quên ký tên trước khi gửi thư cho em nhé. Thư anh đánh máy dễ đọc với em hơn, nhưng có vài hàng viết tay của anh em vẫn cảm thấy lời thư của anh nồng ấm hơn.

Hẹn gặp anh thư sau.

Yêu anh,

D.

-----

Sài Gòn, 11-02-1970

Anh yêu,

Em hết buồn khi nhận được thư anh lúc 3 giờ chiều tại sở. Khi về nhà em lại nhận được hai cái nữa. Vậy là 11 thư anh viết cho em từ khi anh rời Sài Gòn. Cảm ơn anh. Thư anh là niềm hạnh phúc hiện tại của em.

Em đã viết cho anh 6 thư rồi đấy. Thư này là thứ 7. Tội nghiệp, anh tưởng rằng em sẽ quên anh trong một tháng ư? Em không dễ dàng đến thế đâu. Nếu em muốn thì em đã đi rất nhiều tiệc trong dịp Tết dù em bận rộn với gia đình. Nhưng em đã không đi một tiệc nào cả.

Em nghĩ tới anh hoài, nhất là ban đêm trước khi đi ngủ. Em đọc lại

những thư của anh hoài và khóc vì vui, vì buồn, vì cô đơn.

Em vẫn đi học Hội Việt Mỹ. Tối nay là lớp học đầu tiên sau Tết. Trong dịp Tết mẹ em có đến thăm em một lần. Em trai của em vẫn đến dạy các con em học. Em trai khác của em sẽ đi du học U.S. vào tháng tư. Ngày mai em sẽ đi gặp luật sư và hỏi về thủ tục lấy thông hành. Em nghe nói lấy thông hành để đi chơi thì khó, nhưng để đi gặp chồng thì rất dễ. Vâng, em chỉ muốn đi gặp anh như một người vợ. Chúng ta sẽ ở Washington nơi anh làm việc. Chúng ta sẽ có một gian nhà nhỏ, nhưng phải có cái bếp tiện nghi. Em sẽ nấu ăn cho anh mỗi ngày, không cần có người làm. Chúng ta không phải đi ăn tiệm hoài, nhưng khi có phim hay anh phải đưa em đi xem đấy nhé. Những ngày cuối tuần em cũng muốn anh đưa em đi thăm thú phong cảnh di tích lịch sử trong vùng hay các tiểu bang khác. Tình yêu sẽ làm chúng ta yêu đời và âm áp suốt mùa đông. Chúng ta sẽ tìm lại những mùa xuân đã mất. Chúng ta sẽ không hờn giận với những nắng mưa mùa hè, không cô đơn những mùa thu xám. Tuổi đời càng chồng chất, chúng ta sẽ càng thương yêu nhau hơn. Có đúng thế không, anh yêu? Hẹn anh thư sau. Hôn anh.

D.

-----

(Còn tiếp)

Dịch từ những lá thư Anh gửi cũ của  
**NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG**